

Série A. n° 9

80  
Indoch  
8

SÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

M. le Résident Supérieur RENÉ ROBIN

par MM. ÉMILE VAYRAC et NGUYỄN VĂN-VĨNH



# MAI-NU'O'NG LÊ-CỐT

MANON LESCAUT

Của ông thầy-dòng PRÉVOST soạn  
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm

FASCICULE I  
DEPOT-LEBAL  
RÉSIDENCE SUPERIEURE  
TONKIN

17388

80 Indoch

178

HANOI

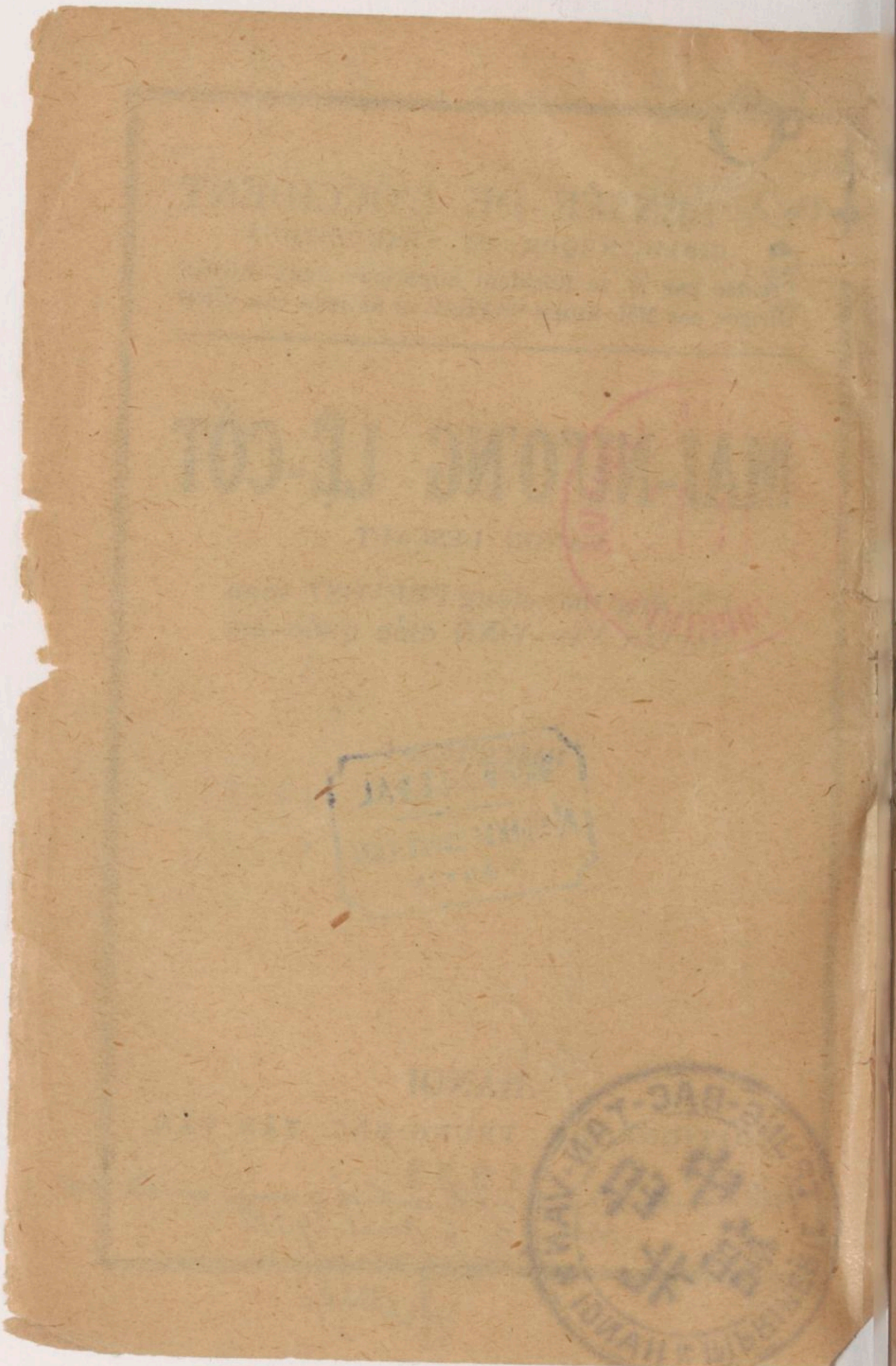
ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

1932

*Certifié la copie... Hanoi le 7 Avril 1932*

*Julius*



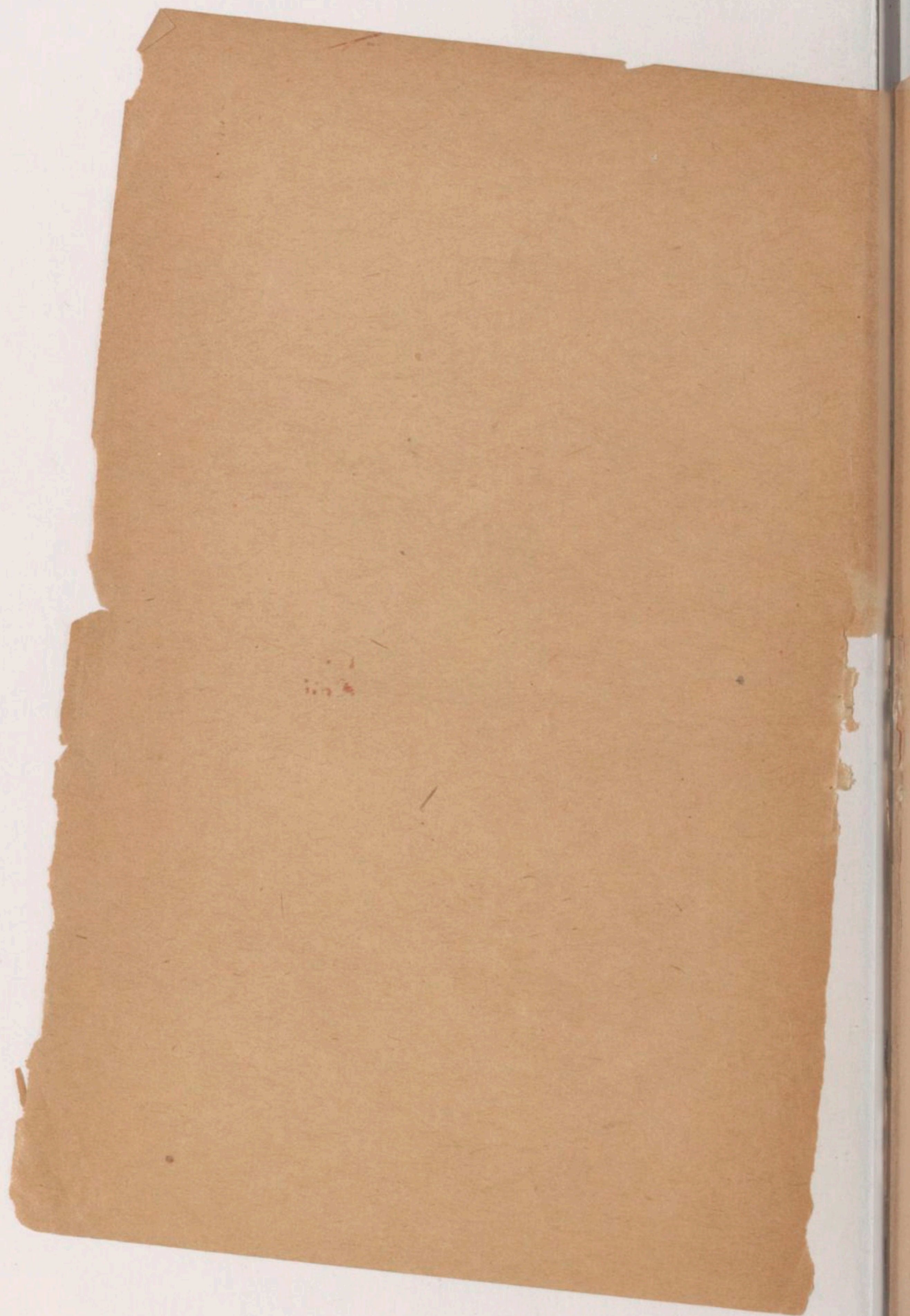


JANUARY  
1881

Faint red circular stamp, possibly a library or collection mark.

THE BAC-YEN  
HANOI

25/12/85



# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

Fondée par M. le Résident Supérieur RENÉ ROBIN

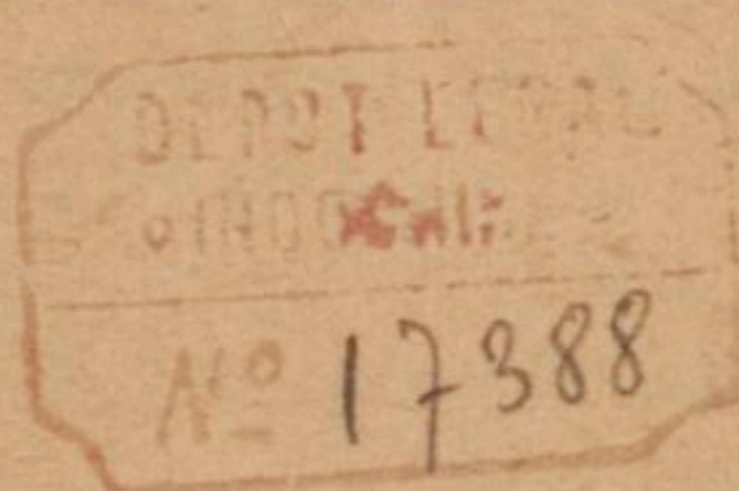
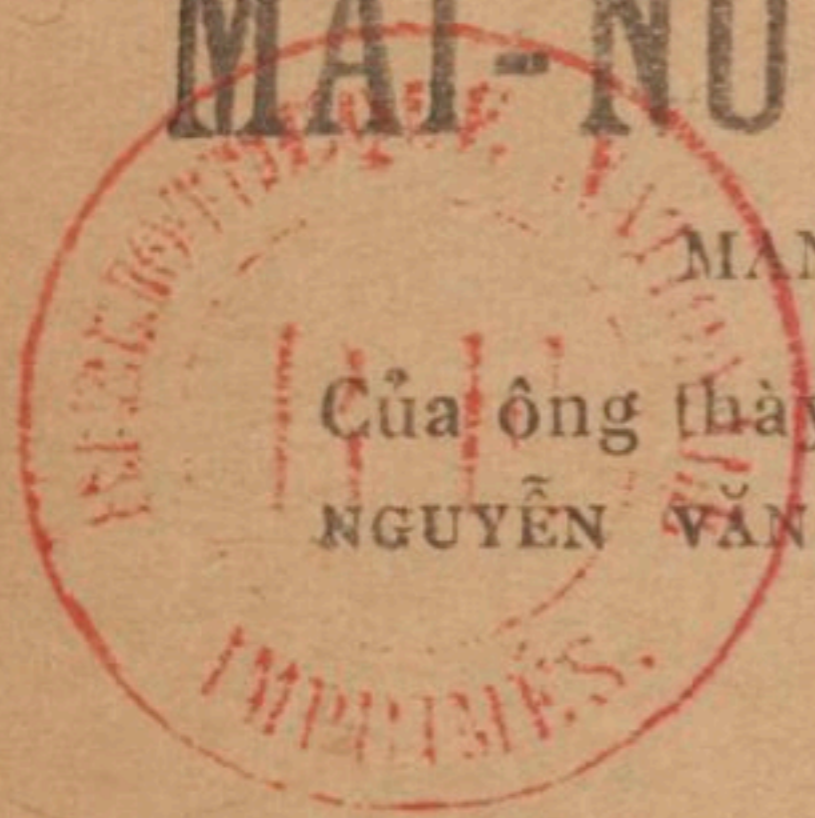
Dirigée par MM. ÉMILE VAYRAC et NGUYỄN VĂN-VĨNH

---

## MAI-NU'ONG LÊ-CỐT

MANON LESCAUT

Của ông thầy-dòng PRÉVOTS soạn  
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm



HANOI

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

1930



## BAI TỰA CỦA TÁC-GIẢ

---

Sự-tích này là sự-tích một người quá đắm say nơi tình-dục cũng là một cái gương hay cho bọn đầu xanh. Des Grieux (Đê-Ghi-ri-ô) công-tử, đóng vai chính trong truyện này, là bậc niên-thiếu nam-nhi, say mê một gái giang-hồ, đến nỗi như đui, như điếc, như dại, như ngáy. Sung sướng vẻ-vang chẳng muốn, tự mình lại đem mình vào nơi khê-hải trầm-luân, cực-nhục trăm chiều. Trời bâm sinh ra có tài-năng, có đức-hạnh, lại là con nhà thế-lập, đường công danh thật rộng mở cho mà bước tới, vậy mà tự mình lại đi giúi mình vào chỗ tối tăm hèn-hạ, tự mình đem thân lưu-lạc giang-hồ, nay đây mai đó, ăn ở một cách rất đê tiện. Biết trước những cơ nguy-hiêm mà không muốn tránh nguy hiêm. Cực thì biết cực, đau thì biết đau, mà tay người vớt dẫy ra không vịn, thuốc kẻ tận miệng mím môi không uống. Tính kẻ con người đầu quái lạ: hay có, dở có, nết có, tật xấu có; cảm-khái những tình rất cao-thượng, mà làm ra những việc rất càn. Đó là cái cảnh giữa trong bức tranh tôi vẽ cho thiên-hạ xem. Người có trí hần cũng công-nhận cho rằng công việc ấy không phải là công việc vô ích. Trước nữa đọc quyển sách

cũng nên cuộc tiêu-khiển, sau trong truyện cũng lắm câu mở mắt cho người đời. Làm cho người ta vui mà hóa ra dạy người ta, ấy cũng là một chút công với người đọc sách.

Ngẫm đến những lời luân-lý, lạ một điều rằng ai cũng lấy làm hay mà ai cũng biếng. Vậy mới biết cái tấm lòng con người ta là kỳ-quặc, nói đến đạo đức, nói đến lời hay lẽ phải nói đến điều thiện thì ai nghe thấy mà lòng không cảm-động, không náo-nức, như thèm, như muốn, như khát khao ở thiện; mà đến việc làm, đến cách ăn-ở, thì ai cũng xa điều thiện.

Các đấng hiền-nhân quân-tử thử ngẫm mà xem: có phải từ câu đàm luận với nhau, cho đến những khi một mình nằm nghĩ ngợi, vui nhứt, thú nhứt, là những điều hay, điều phải, điều đạo đức. Ta nói chuyện gì, nghĩ ngợi điều gì, rồi kết cục cũng xoay ra một đôi câu luân-lý. Mà trong một đời ta, nghĩ cho cùng thì vui thú nhứt duy có những lúc hoặc ta một mình ngồi nghĩ ngợi, hoặc cùng với một người bạn tri kỷ mà đàm luận đến những việc đạo đức, những điều linh nghĩa, những cách cầu hạnh phúc, những câu bài trách đời, những chỗ suy yếu của tạo hóa làm cho ta xa đạo đức, xa nhân nghĩa, và những cách tu-thân cho gần điều tốt, xa điều xấu. Các đấng cổ kim hiền-triết thường hay lấy



những cách đàm-luận, những cách tư tưởng ấy làm cái tượng hình đẹp nhất của cuộc đời sung-sướng. Vì có gì mà người ta đàm-luận với tư-luận thì ai cũng hay như thế, mà thả ra ăn ở với đời, thì không mấy ai là khác ai cả? Tôi xin biên cái lẽ sau này, chẳng biết có trúng hay không.

Nguyên những điều hay lẽ phải, toàn là những ý-tưởng viển-vông, toàn là những lẽ chung, mà những việc của ta làm ra thì việc nào hình như cũng có một thể đặc-biệt, so-sánh với lẽ chung, không biết nó vào thứ loại nào. Ta lấy lẽ chung mà thi-hành thì cứ e rằng không biết có hợp với cái cảnh riêng của ta chăng?

Nói thí-dụ ngay một câu thiên-cận như thế này :

Phàm người ta có giáo-dục, ai cũng biết sự khoan-từ, sự thương đồng-loại là sự hay, ai cũng muốn có hai nết ấy cả. Nhưng đến lúc cần phải thi-hành hai cái đức-hạnh ấy đối với người ta, thì ai thường cũng phân vân, chẳng hay đối với người này mình có nên ở nhân-từ hay không? Mà đối với kẻ kia thì cái độ-lượng nhân-từ của mình nên đến đâu là phải? E rằng ở nhân-từ không phải lối; với người đáng nhân-từ ít mà mình nhân-từ nhiều thì quá đáng chăng? Hoặc kẻ không đáng nhân-từ mà ở nhân-từ chăng?

Mỗi việc ở đời, làm cho ta ngán-ngại không  
đi ở thế nào là phải. Ta mỗi chốc cứ sợ  
thời quá hoặc bất cập. Nhân-tử e là dại. Tử-  
tế quá e chúng gạt mình. Hiền-lành quá e  
chúng cho là hèn nhát. Phần nhiều là bởi sự  
e ngại ấy mà người ta không nhân-tử, không  
tử-tế, không hiền-lành. Mà nhân-tử, tử-tế,  
hiền-lành, ai cũng biết là nét hay, ai cũng  
muốn có.

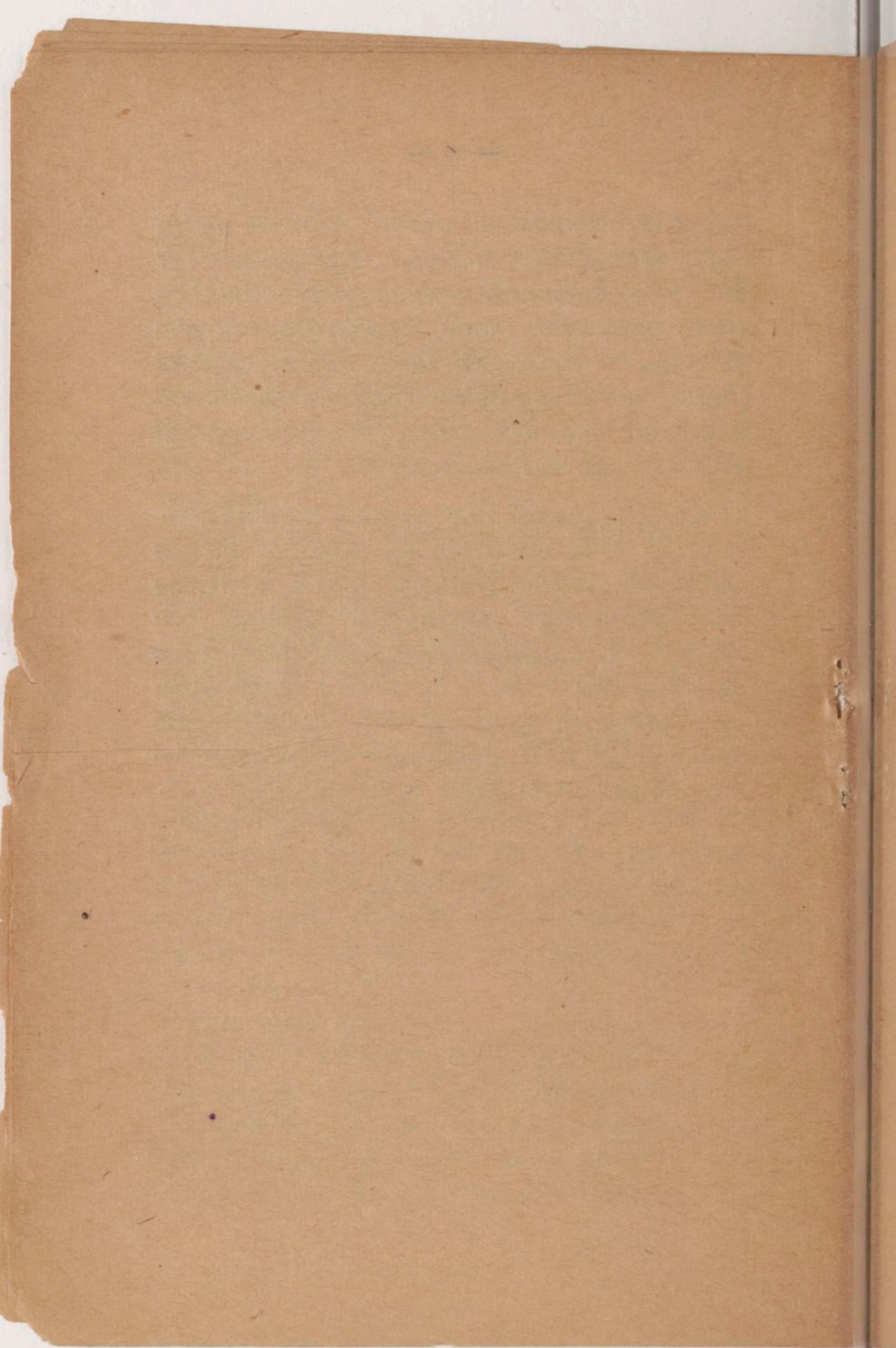
Trong cái cơn hồ-nghi không biết ăn ở  
thế nào cho phải ấy, duy chỉ có cái lịch-duyệt  
của mỗi dân-lộ cho ta mà thôi; mà phi lịch-  
duyệt thì duy chỉ lấy gương kẻ khác mà so-  
sánh, mà liệu chừng nên bắt chước hay nên  
kiêng lánh.

Lịch-duyệt không phải là một điều ai muốn  
mình có được. Người ta phải tùy cái may rủi,  
tùy cái tình thế, tùy cảnh ngộ, mới có được  
lịch-duyệt. Họạ là mới có một người gặp  
cái cảnh-ngộ có lịch-duyệt. Vậy thì chỉ còn  
cái gương cổ tích, là dùng làm hướng-  
đạo trong cách ăn ở được cho phần nhiều  
người mà thôi.

Những sự-tích như sự-tích này mà được  
người thật mắt biết xem, biết xét, mà lại thật  
lòng không thêm không bớt những điều cốt-  
gốc thuật lại cho người không có lịch-duyệt  
nghe, thì tưởng cũng không phải là câu  
chuyện vô ích. Mỗi việc kể ra là một ngọn đèn

soi rạng, là một cái nêu trỏ nẻo cho người  
vụng dại việc đời. Mỗi cảnh-ngộ là một cái  
kiểu mẫu cho người xem chuyện so-sánh với  
cảnh-ngộ mình mà ăn ở. Sự tích này tự trước  
đến sau là một quyển sách luân lý có hoạt  
động, không dạy người bằng những câu nói  
viển-vông mà dạy bằng những việc thật  
xảy ra trong đời người.

Người đọc sách nào có tánh nghiêm-khắc  
quá, thì có lẽ trách tác-giả tuổi cao đã đến  
ngần này mà còn cầm lấy bút để tả những  
việc phong-tình hoa-nguyệt. Nhưng nếu  
những câu nghị-luận trên kia mà độc giả cho  
là phải, thì câu trách ấy không công. Bằng  
câu nghị-luận ấy là sai lầm, thì xin cũng  
biết cho cái ý tác-giả là như thế, dầu có là  
nữa cũng không là tội.



# MAI-NU'ONG LÊ-CỐT

MANON LESCAUT

Của ông thầy-dòng PRÉVOST soạn  
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm

---

## ĐOẠN THỨ NHỨT

Hôm ấy, tôi ở thành Rouen (*Ru-ăng*) về. Đi đến Évreux (*Ê-vơ-rơ*) thì trời tối, ngủ trọ lại đó. Đến sáng hôm sau lại đi, vừa đến bữa trưa thì tới ấp Pacy (*Ba-cy*), cách Ê-vơ-rơ độ chừng năm sáu dặm. Khi tôi bước chân vào ấp ấy, thì thấy người trong ấp náo động. Ai nấy để nhà mà kéo nhau đến trước một cái quán trọ tồi-tàn. Trước cửa quán, tôi thấy có hai cỗ xe kìn. Ngựa hầy còn chưa tháo, con nào con ấy mồ-hôi ướt đầm, thở hơi ra như khói, coi đủ biết là xe mới ở đâu xa mà lại.

Tôi đứng lại xem duyên cớ làm sao mà náo-động trong một ấp lên như thế. Nhưng tôi hỏi những kẻ xúm-xít lại xem thì không ai nói cho tôi biết rõ. ai nấy chỉ nghĩ đến sự len cho được mà vào trong quán, chứ không ai nghĩ gì đến câu tôi hỏi hết. Mãi sau tôi mới thấy một tên lính cung-thủ ra

«**Ừa**, tôi sẽ vẫy hân ra mà hỏi, thì hân thưa rằng: «**Thưa** ông, có gì đâu! Chỉ có mười-hai đừa kỹ-nữ, anh em tôi giải ra bến Lơ-hao để cho xuống tàu chở sang nước Mỹ đó mà thôi. Cũng được một vài con xinh đẹp. Ý chừng là tại thế mà dân nhà-quê xúm-xít lại xem đông».

Tôi nghe chuyện biết được đầu đuôi như vậy rồi, tôi cũng toan đi thẳng không xem nữa. Nhưng lại thấy một cụ già trong quán bước ra, hai tay chấp lại vái trời mà kêu rằng: **Ác nghiệp, già man thái-quá, ai mà chẳng thương tình!**

Tôi mới hỏi: «**Cái gì đấy, cụ?**» -- Thì cụ thưa rằng: Ông ơi! ông thử vào mà nhìn xem, có thảm-hại chưa xót hay không? Ai mà nỡ cầm lòng cho đang? -- Tôi bèn xuống ngựa, giao ngựa cho tên thị-mã giữ, rồi tôi cố chen đám đông mà vào trong quán, thì quả nhiên thấy một cảnh-tượng nào-nùng.

Trong mười-hai đừa kỹ-nữ, trời làm hai bọn, mỗi bọn sáu đừa, thưng buộc ngang hàng, có một đừa coi hình-dung, coi diện-mạo thật không phải là đồ bán thân mười miệng thì nào. Giả-sử tôi gặp ở nơi khác thì tôi đồ ngay là một cô con-gái nhà nhà-các nào, chứ không phải là con dĩ.

Tuy rằng nét mặt u-sầu thâm-thiết, xống áo bản thủ, mà coi vẻ vẫn ra con người lịch-sự, tôi nhìn thấy mà kính-trọng, mà đoái thương. Tuy dây trói chặt, quay mặt trở ra, mà nàng cố sức vịn mình cho được, để quay đầu vào vách, không muốn để cho thiên-hạ nhìn mình. Mà trong cái cách hỗ-thẹn ấy có một vẻ tự-nhiên, không ai dám bảo là làm bộ.

Nhân tôi thấy sáu tên lính đi giải bọn ấy cũng ở trong phòng, tôi bèn gọi riêng người cai ra một chỗ, tôi hỏi thăm dò xem con bé nọ là thế nào, thì người cai cũng chỉ nói qua cho tôi biết đại-khái mà thôi: «Thưa ngài, con này trước cũng ở nhà thương đàn-bà, quan chánh Cảnh-sát sai chúng tôi vào bắt nó ra mà đem đi. Đồ này chắc cũng chẳng phải thiện-nhân, không dung sao có vào nhà thương con-gái. Đi đường tôi cũng có hỏi qua gốc-tích, nhưng nó một niềm chẳng nói. Quan trên cũng không có dặn riêng tôi phải nể-nang gì nó cả, song tôi thấy con người nó khá hơn những đứa kia, thì tôi cũng có ý muốn vì-nề đôi phần, song hỏi nó không nói mà gọi nó chẳng thưa, thì tôi cũng mặc nó. Họa may ông hỏi cái gã kia, có biết được hơn chút nào chẳng (Vừa nói vừa trở một người

con trai, ngồi trong xó buồng). Gã đi theo nó từ Ba-lê, luôn luôn khóc-than năn-nỉ. Tất nhiên là anh em ruột, hay là nhân-ngãi chi đây ».

Tôi quay mặt vào góc tường mà nhìn, thì thấy một chàng trẻ tuổi ngồi xo-ro, coi bộ thắm-sầu đau-đớn. Áo quần tuy xềnh-xoàng, mà thoát nhìn ai cũng biết là con nhà thế-gia, lại có giáo dục. Tôi lại gần thì chàng đứng dậy, giương mắt nhìn tôi. Tôi thấy vẻ mặt khôì-ngô, dáng người lịch-sự, tôi cũng phải đem lòng hâm-mộ. Tôi mới ngồi ghé bên cạnh mà rằng :

-- Xin người chớ bận lòng vì tôi. Tôi chỉ muốn hỏi người có một điều. Vì có làm sao mà người con-gái yếu-điệu nhu-mi như kia, lại phải đến nơi này. Người có biết chăng, xin ngỏ cùng tôi biết với ?

Chàng lấy lời khiêm-tốn lễ-phép mà đáp lại tôi rằng :

-- Nếu tôi nói cho ngài biết người ấy là ai, tất là tôi phải xưng cả danh-hiệu của tôi ra nữa. Ngặt vì tôi có lẽ riêng không muốn cho ai biết đến tên tuổi mình. Duy có một điều là tôi nói được. Điều ấy thì những quân đồ khốn kia cũng biết rồi (vừa nói vừa trở bộn lính cung-thủ). Điều ấy là tôi yêu nàng quá đỗi, vì nàng mà nay tôi hóa ra một



người cực-khô nhưt trong hết cả bọn nam-nhi. Ở Ba-lê tôi đã dùng hết chước để cứu cho nàng thoát khỏi nạn này mà không được. Giờ tôi quyết chí đi theo nàng, nhưt là chúng đem nàng đi đến cùng trời cuối đất, đâu tôi cũng xin đi. Nàng xuống tàu, tôi cũng xuống tàu, nàng sang Mỹ, tôi cũng sang Mỹ.

Rồi lại tỏ bọn cung-thủ mà rằng:

— Nhưng mà quân này độc-ác đến rất mực, chúng nó không cho tôi được đến gần nàng. Lúc đi khỏi kinh-thành một thôi, tôi đã toan phục binh mà đánh tháo cho nàng. Tôi mất nhiều tiền thuê một bọn tay chơi, chẳng may tôi gặp phải đờ hèn-hạ, chúng lấy tiền của tôi rồi bỏ tôi một mình mà đi mất. Thế-lực tôi kém, đành là chịu thua. Tôi đã có cho tiền bọn cung-thủ này để chúng cho tôi được đi theo nàng. Chúng tham tiền cho tôi đi theo, nhưng mỗi lần tôi đến gần nàng, nói được ba câu chuyện, chúng lại vùi tiền. Chẳng được mấy bữa, túi tôi dần mòn cạn ráo. Bây giờ tôi hết tiền rồi, thì động mon-men đến gần chúng lại đuổi. Mới rồi tôi thử ghé lại thăm nàng, vừa tiến một bước, chúng giơ súng đẩy ra. Thành ra tôi có con ngựa còm, cưỡi từ kinh-thành đến đây, lại phải bán đi để lấy

tiền ăn đường mà đi theo, và để đút lót cho quân bạc-ác.

Tuy chàng kể lể cho tôi nghe mấy lời đó, giọng cũng ôn-tôn, nhưng khi kể hết, mắt cũng tuôn hai hàng lệ.

Tôi nghe câu chuyện lấy làm thương. Tôi mới bảo chàng ta rằng :

-- Chàng đã muốn giầu nổi riêng, tôi đây cũng không muốn hỏi căn-vấn. Song giả sử tôi giúp được chàng điều gì thì tôi cũng sẵn lòng giúp lắm.

Chàng thưa rằng :

-- Thưa ngài, tiếc thay tôi không còn ngờ thấy mấy may hi-vọng gì nữa ! Âu đành nhắm mắt đưa chân. Thế phải theo nàng sang Mỹ thì tôi sang Mỹ. Thôi thì chẳng được gì, hãy được cùng người yêu mà tự-tiện. Tôi đã viết thư cho một người bạn, gửi cho ít tiền bạc đến bến Lơ-hao, để chi lộ-phí. Giờ tôi chỉ phiền một nỗi, là từ đây cho đến đó, không thể mua được đồng quà tấm bánh cho nàng, gọi là đỡ khổ ít nhiều trong bước lưu-li cực-nhục.

Chàng nói vậy, rồi đưa mắt nhìn người con-gái mà tuôn rào rào nước mắt. Tôi rằng :

-- Nếu vậy thì tôi có thể giúp được người việc ấy. Thế này không phải, xin

người nhận lấy cho tôi. Tiếc rằng gặp người quân-tử mà không có cách giúp-dỡ nào khác.

Tôi nói thế, rồi tôi đưa giúi cho chàng bốn đồng tiền vàng (80 phật-lăng), không để cho quân cung-thủ nom thấy, bởi tôi cũng biết, nếu quân này biết gã lại có tiền, thì ân nhỏ lại càng bán đắt. Tôi lại nghĩ ra một chước, là gạn-gùng với người cai cho nó ít tiền, để nó cho chàng luôn luôn gần gũi chuyện trò với người con gái, từ đó cho tới bến tàu. Tôi vậy người cai lại, tôi bảo thế, thì tuy nó xưa nay thói nhà linh-tuần, linh-lệ đã quen, mà nó đã sượng-sùng, rồi đáp ứng thừa rằng :

--- Thừa ngài, không phải là anh em chúng tôi có nghiệt gì. Song nếu để cho anh ta tự-tiện, thì anh ta cứ bám riết lấy con bé không đời ra nữa, làm ngăn trở việc quan của chúng tôi. Bởi vậy mà chúng tôi phải lấy tiền, trước nữa để bỏ cái phiền cho chúng tôi, sau nữa để cầm chừng cho anh ta đừng làm thái quá.

Tôi hỏi :

-- Thế bây giờ ta đãi anh bao nhiêu thì anh không thấy sự phiền đó nữa ?

Thằng ấy cả gan đòi tôi tới hai đồng lô-y (40 phật-lăng). Tôi liền đưa cho nó, mà bảo nó rằng :

-- Đây, thì ta cho người cả hai lô-y, nhưng người liệu hồn. Hễ tiền người lấy mà việc ta không như ý, thì rồi ta sẽ có phương trị tội cho người đó, biết không?

Thành ra vì việc ấy, tôi mất cả thấy sáu lô-y (120 phật-lăng). Cứ lấy cách người trẻ tuổi tạ ân tôi mà suy, thì người ấy hẳn cũng con ông cháu bà chi đó, tiền tôi chắc cũng không hoài. Trước khi đi ra, tôi lại nói và ba câu với người con-gái, thì nàng đáp lại tôi một cách nhu-mi thuận-thục khiến cho tôi về sau nghĩ mãi không hiểu cái tánh nết đàn-bà con-gái ra thế nào, người như thế, sao lại sa chân đến thế!

Sau tôi về nơi ẩn-dật mà yên cõi già, cũng không tưởng nghĩ gì đến chuyện ấy.

Cách đó chừng hai năm, tôi quên hẳn không nhớ gì đến nữa. Một ngày kia, thế nào tình-cờ tôi lại gặp một việc, làm cho tôi biết hết gốc ngọn cái chuyện đó thế nào.

Hôm ấy cùng với một người học-trò là Mỗ hầu-tước, ở bên Anh-quốc về đến bến Ca-lê. Thấy trò nhân có việc phải lưu lại chốn ấy, nên vào tiệm Kim-sur mà ở trọ một ngày một đêm. Đến buổi chiều, đi dong ngoài phố thì tôi gặp một người giống như anh chàng trẻ tuổi gặp ở Ba-xy năm

trước. Lần này thì chàng ta lại xanh-xao yếu-đuối, lại ăn bận tồi tàn hơn lần trước. Nách thì cặp một bọc áo, ở đâu xa vừa tới. Tuy nhiên, mặt chàng khôi-ngô lắm, dầu ăn mặc xấu xa làm sao, đi đâu trốn cũng không lẩn, nên chi tôi nhận ngay ra mà nói với hầu-tước rằng :

--- Để tôi phải gặp người này mà hỏi ba câu chuyện mới được.

Người ấy nhận được mặt tôi thì mừng rỡ khôn xiết kể, vội-vàng chạy lại nắm lấy tay tôi hôn-hít mà rằng :

— Nếu vậy may ! nếu vậy may cho tôi quá ! Còn được gặp tôn-ông ở đây lần nữa để tỏ tấm lòng cảm-tạ chung thân.

Tôi hỏi chàng ở đâu mà đến thì chàng nói ở châu Mỹ mới về bến Lơ-hao, rồi từ bến Lơ-hao lại vừa đi tàu đến đó. Tôi rằng :

-- Già nghe như thiếu-niên mã-thượng giờ đương tưng-bấn thì phải. Già trọ ở quán Kim-sur, xin mã-thượng lại đó chờ già một lát. Già đi xong việc rồi già về.

Tôi vừa đi bận công việc, vừa nóng ruột muốn về ngay để nghe xem những chuyện người này lưu-lạc thế nào, sang bên châu Mỹ ở hai năm ra làm sao. Tôi về tới quán, tôi ân cần chào hỏi, rồi bảo chủ quán hầu hạ chàng ta, cho ăn cho uống, thay áo thay

quần, không để chàng thiếu-thốn một chút gì hết.

Chàng không chờ tôi phải giục, kể ngay cho tôi nghe những chuyện sau này :

--- Thưa ngài, ngài xử với kẻ hèn này một cách đại-lượng quá, nếu chuyện riêng còn giấu li hào với ngài thì chẳng hóa ra bội-bạc lắm sao ! Vậy thì ngu-hèn này chẳng những xin đem mọi nỗi phiêu-lưu kể hết, mà xét trong lòng còn có điều gì xấu-xa hèn-hạ, đáng bĩ đáng khinh, ngu-hèn cũng xin đem ra trần thuyết ngài nghe. Khi ngu-hèn đã kể xong chuyện rồi, chỉ xin ngài dẫu có ghét bỏ, cũng phàn-nàn cho đôi chút.

Đây tác-giả xin trình với khán-quan biết trước rằng câu truyện nghe xong, tay liền cầm bút thảo. Vậy thì những việc kể ra đây, toàn là những việc quả nhiên không thêm bớt mấy may nào cả. Thật cả từ đến những câu nghĩ ngợi, những cách người thiếu-niên công-tử diễn đạt tình tình.

Từ đây trở đi là thuật những lời kể-lẽ ấy.

Lạy ngài, con vốn là con nhà thế-tước đại danh ở đất Mỗ. Cha mẹ cho con đến

thành A-miêng đi học. Đến năm mười-bảy tuổi, con vừa tốt-nghiệp thành-chung khoa Triết-học. Khi con còn ở nhà trảng, tính nết thật là ngoan-ngoãn, thầy dạy thường lấy làm gương cho anh em bắt-chước. Mà con được như thế, thật chẳng phải là cố ý mua chuộc lấy tiếng ngợi khen, nhưng thật là trời cho bẩm tánh hiền-lành, ham học, lại ghét riêng những cách chơi bời.

Con nhà thế-phiệt, con lại học hay, đáng người cũng ra nho nhã, nên chi các nhà tử-tế trong thành-phố, ai nấy cũng có lòng hâm-mộ.

Đức-cha ngài thấy vậy, ngài có khuyên con nên vào thụ pháp nhà dòng. Nguyên cha mẹ tôi vẫn có ý muốn cho tôi theo vào phái tôn-giáo hiệp-sỹ *Ma-nhĩ-đức*. Đức-cha khuyên tôi đừng theo phái ấy, ngày sau không được danh-giá như trong đạo phái của ngài. Cha mẹ tôi vốn từ thuở nhỏ đã bắt tôi đeo câu-rút, và đổi tên *De Grioux* (*Đê Ghi-ri-ơ*) hiệp-sỹ rồi, mùa nghỉ hè tới nơi, tôi sắp-sửa hành-trang để về quê thăm cha tôi. Cha tôi vẫn hẹn từ trước hết mùa nghỉ đó thì cho tôi vào học tại Hàn-lâm-viện.

Tôi từ bỏ thành A-miêng mà đi, chẳng tiếc gì, duy chỉ tiếc có một người bạn chí

thân, lớn hơn tôi vài ba tuổi. Hai anh em từ nhỏ đến năm ấy, cùng học với nhau một tràng, cùng theo kịp nhau tốt nghiệp một khoa. Chẳng may nhà bạn tôi thì hơi bần bách, không có thể theo đuổi tôi được nữa. Xong khoa Triết-học rồi, đành phải ở lại A-miêng, vào tràng nhà dòng học nốt khoa Thần-học để đi tu-hành về sau. Bạn tôi thật nhiều nết tốt. Rồi ngài nghe một chuyện này thì biết được mấy nết tốt nhất của bạn tôi. Anh tôi xử với bằng-hữu một cách rất thảo ngay, một cách rất quảng-đại, đối với những cách thảo ngay, những cách quảng-đại của người đời xưa có lẽ anh tôi còn hơn. Ví nếu tôi biết nghe lời anh tôi khuyên bảo, thì đến bây giờ, tôi vẫn còn là người khôn-ngoan sung-sướng. Những khi tôi lầm-lỗi, anh tôi trách mắng tàn tệ; ví dù tôi biết ăn lời, thì thân tôi đâu có đến nỗi này, thì cái cơ nghiệp nhà tôi, cái danh-giá của tôi, đâu có đắm đuối, cũng còn vớt được ít nhiều. Chẳng may, anh tôi nói lắm không những hoài công, mà lại còn mang oán mang hằn với tôi nữa.

Tôi định trước ngày từ-biệt thành A-miêng, tiếc thay tôi không định sớm một hôm! Bởi vì giá tôi đi một hôm về trước,



thì có phải đem được tấm linh-hồn trong sạch, mà về với cha mẹ không?

Số là ngày hôm trước hôm tôi định lên đường, tôi cùng với anh *Ti-ba* (*Tiberge*). --- đó là tên bạn tôi. --- đi chơi dong phố. Bỗng thấy xe trạm chở khách ở thành *A-ra-xi* đến. Hai anh em rời công, mới theo xe đến nơi quán trọ, là nơi thường xe trạm các nơi vẫn đến: Thật chẳng có ý gì, chỉ vì rồi mà anh em rủ nhau đến xem khách tới có những ai mà thôi. Đi tới nơi thì thấy trên xe bước xuống một bọn đàn-bà, các bà ấy xuống rồi, vào ngay trong quán, Duy có một người con-gái đứng lại thơ-thần ngoài sân. Có một ông già cùng đi với nàng ta, đương lui húi đỡ đỡ trên xe xuống. Cô nàng xuân-xanh chừng đôi tám, mà nhan-sắc tuyệt vời. Tôi tuy từ thừa nhỏ chưa nghĩ đến sự nam nữ phân biệt bao giờ, mà cũng chưa hề có nhìn kỹ một người con gái bao giờ; tòng lai vẫn đứng-dẫn, mà sao hôm ấy, tôi vừa ngó thấy người con-gái ấy, tự-dưng thấy trong lòng nóng rục lên như lửa đốt. Mà tính-khí xưa nay cả thẹn, hôm ấy thế nào lại hóa liêu-linh khác thường, thấy người con-gái ấy, mê tit ngay đi, mà lại ngay gần chào hỏi.

Nàng tuy bé tuổi hơn tôi mà lại bạo-dạn hơn, thấy tôi chào cũng đáp lại một cách tự-

nhiên. Tôi mới hỏi nàng đến A-miêng có việc gì, có quen thuộc ai ở A-miêng chẳng? Thi nàng thật-thà mà đáp tôi rằng cha mẹ cho đưa nàng đến A-miêng để vào nhà tu thụ pháp. Không biết cái ái-tình ở đâu mà chóng thế, tôi với nàng chẳng hay có duyên nợ gì với nhau, mà tôi vừa gặp nàng lần ấy là một, có dễ dàng người nhìn cũng chưa tỏ hết, vậy mà nàng nói đến chuyện bị ức-bách phải đi tu, tôi đã cảm ngay như là cái nạn của tôi rồi. Mà khen thay con người bằng ấy tuổi đầu, cũng lại lịch-duyet hơn tôi. Nàng thuật chuyện riêng cho tôi như thế, tôi mới áp-úng đáp lại vài lời, nàng đã rõ ngay tâm-sự của tôi rồi. Nhân tôi có bài-trách cái sự tàn-nhẫn của cha mẹ nàng. Phần thì lòng yêu ứng miệng, phần thì cái hùng-biện mới tập ở học-đường bước ra, lời tôi nói ai mà chẳng xiêu động, nhưng nói với nàng thì chẳng biết có ăn thua gì. Nên chi nàng cũng chẳng ra dáng nhiệt-thành chịu lễ, mà cũng chẳng ra điều nguội-lạnh không nghe. Nàng lặng yên một lát rồi thưa rằng: « Thiếp cũng biết thân này rồi khổ, nhưng lòng trời đã tỏ cho hay, nên chi mới đến nỗi này ».

Hai con mắt nàng có một cái vẻ dịu-dàng, giọng nàng nói nã-nùng mà có ý-vị, khiến cho tôi không còn phải nghĩ đến hai phút.

Hoặc-giả là cái duyên-kiếp tôi với nàng nó xui ra thế. Tôi bèn quyết ngay với nàng rằng nếu nàng tin-cậy ở cái lòng quân-tử của tôi và chứng cho cái dạ yêu-thương vô-cùng của tôi, thì tôi xin đem cả một đời xuân-xanh tận hiến, để cứu cho nàng khỏi bước lao-lung, và tôi sẽ hết sức đãi nàng cho được một đời sung-sướng. Xưa nay tôi vốn là người cực nhất mà lại hay cả thẹn, thế mà khi ấy không biết thần nào ứng miệng, nói năng được như đàn ngọt hát hay thế vậy. Thôi nhưng lại ngẫm, nếu ai-tình không làm được ra phép lạ, cớ-nhân sao có gọi là thần. Sau tôi còn nói thêm đến trăm nghìn câu cảm-tú nữa.

Nàng cũng biết tuổi tôi không phải là tuổi điều-ngoan đối-giá, nên chi nàng thú thật với tôi rằng nếu tôi có cách gì cứu cho nàng vượt khỏi quyền ức-bách, thì ân ấy nàng sẽ coi to hơn cái-tử hoàn-sanh.

Tôi đáp lại rằng muôn chết tôi cũng không từ. Nói vậy thì nói chứ thật tình thì tôi chưa nghĩ ra được phương-kế nào tiện diệu cả. Nguyên tôi tòng lai chưa lịch-lãm việc đời cho lắm, dầu lòng đã quyết cứu nàng mà trí chưa kịp nghĩ ra cứu cách nào cho tiện. Đương khi lưỡng-lự thì lão-già xếp xong đồ-đạc xuống sân, chạy lại với nàng. Tôi đã tưởng phen này thôi hết đường hi-

vọng ; may đâu tôi ngu-độn, nàng lại có trí-khôn hoạt-bát. Lão-già đến nơi, nàng gọi ngay tôi bằng cậu, nhận anh nhận em tíu tit, rồi giả vợ nói với tôi rằng :

-- Tình-cờ tôi gặp cậu đây, đáng lẽ hôm nay tôi vào nhà tu thụ-pháp. Song chị em cứu biệt tương-phùng, vả phen này lại gặp nhau một lần sau rốt, âu là tôi xin hoãn lại ngày mai, mời cậu ở đây xơi cơm với tôi một bữa.

Tôi nghe nói, hiểu ngay kế giỏi, tôi bèn lấy nê đã quen nơi quen chốn, mà khuyên nàng khá đến trọ một lữ-quán kia, chủ quán là người đánh xe cũ của ông thân-sinh tôi thì tiện hơn là vào nơi lang-chạ đó.

Nói rồi, tôi liền đưa nàng đến tiệm cơm ấy. Lão-già thấy vậy, lâm-bầm một hồi. Còn anh *Tỉ-ba* tôi thì không hiểu đầu đuôi sao hết, thấy tôi đi thì cũng đi theo, mà không nói lấy nửa lời. Vốn lúc tôi cùng nàng trò-chuyện thì bạn tôi đi bách-bộ ngoài sân, không nghe không thấy gì hết. Tôi vốn vẫn sợ anh tôi lấy điều luân-lý mà ngăn-cấm, tôi bèn nghĩ ra một kế, nhờ bạn đi cho một việc ở nơi xa để một mình vào quán cùng nàng thù-tạc.

Bấy giờ tôi mới vỡ lòng, biết rằng tôi đã qua thời ấu-trĩ. Trong một giờ trò-chuyện tâm-trí thêm ra biết bao mới cảm-giác lạ-

lùng, xưa nay chưa hề nghĩ đến. Lần lần huyết mạch thấy nóng ran. Dạ khoái-lạc làm cho quên mất cả tiếng nói, ý-tinh chỉ mơn hai con mắt nhìn mà giải tỏ cùng nàng.

*Mai-nương Lệ-cốt*, đó là danh-hiệu của nàng xưng với tôi như thế. Nàng thấy tôi đam-mê như vậy, thì thích-chí rằng thói khuynh-thành trêu người đã công-hiệu. Nhưng tôi có ý nhìn nàng, thì đây say-mê đó, đó cũng chẳng lạnh-lùng đây. Nàng nói cho tôi biết rằng nàng thấy tôi nàng cũng dễ yêu, cũng mường lòng mà nợ ơn phóng-thích. Sau nàng lại hỏi danh-hiệu tôi. Khi nàng biết tôi là con nhà thế-tước, thì nàng lại mường rằng thân hèn lệ-thứ mà đã chiếm được tấm lòng của khách dòng sang. Rồi thì tôi với nàng bàn tính cuộc trăm năm với nhau mãi mãi.

Nghĩ quanh nghĩ quẩn hồi lâu, rồi cùng tính đến kế ba-mươi-sáu. Trước hết phải nghĩ phương lừa-dối lão-già, tuy là một kẻ tôi-tớ, mà cũng phải chiều nể. Về sau hai chúng tôi mới định rằng tôi thì đi mượn một cỗ xe ngựa trạm, sáng sớm tinh-sương đem đến đón nàng, trước khi tên lão-bộc thức dậy, rồi cùng nhau lên xe mà đi thẳng cho đến Ba-lê. Tới kinh-thành thì tìm ông

cụ-đạo nào làm phép cưới cho, để ở với nhau làm chồng làm vợ.

Trong khi ở nhà tràng, tôi để dành để dụm những tiền cha mẹ gửi cho, được cả thảy chừng 50 *ê-cru* (250 *phật-lăng*). Nàng thì có chừng hai ngàn ấy. Hai đứa cùng là con trẻ, chưa trải việc đời là mấy, có bấy nhiêu tiền, tưởng là nhiều lắm, tiêu bao giờ cũng không hết được. Và hai bên cùng tính nhiều phương lấy được tiền nữa.

Ăn cơm tối với nàng xong rồi, tôi lui ra để thi-hành mưu-kế. Hành-trang sắm-sửa đã sẵn cả rồi, vốn tôi vẫn định hôm sau thì lên đường về quê nhà. Chỉ còn một việc dặn xe đến chỗ ấy đón mình từ năm giờ sớm mà thôi. Và đến giờ ấy, các cửa ô mới mở, dầu muốn đi sớm nữa, cũng không được. Có một điều ngăn-trở thật to, mà tôi quên dứt đi mất không nghĩ gì đến nữa. Thí nữa vì điều ngăn-trở ấy mà công-việc mình lỗ hết.

Anh *Ti-ba* tuy hơn tôi có ba tuổi, mà con người nèn-nếp, đứng mực lạ-lùng. Anh ấy lại thương-yêu tôi, coi như thể em ruột vậy. Bạn tôi thấy một người con-gái đẹp như *Mai-nuong*, mà lại thấy tôi ân-cần với nàng, đến nỗi phải tìm cách bảo bạn đi xa ra, thì bạn tôi đem ngay lòng nghi-ngại. Tôi đã bảo đi thì anh ấy biết ý cũng không

trở lại chỗ lữ-quán nữa, anh ấy về nhà tôi mà ngồi đợi kỳ cho được. Mười giờ đêm tôi về qua nhà thì thấy bạn ngồi chờ đó, tôi ra dạng trái ý. Bạn biết tình, bèn lấy ngay cách thành-thực mà bảo tôi rằng :

-- Anh ơi, em biết là anh đang mưu chuyện gì mà anh lại giấu em. Em khác nom dạng anh, em cũng đã biết rồi.

Tôi nổi ngay cơn tức lên mà nói phứt rằng : tôi không có lẽ gì phải trình anh biết hết sự tôi.

Bạn vẫn cứ ngọt-ngào mà đáp :

-- Đành vậy. Nhưng xưa nay anh vẫn hạ-cổ đến em mà coi em như bậc thân-hữu. Anh em đã kết bạn cùng nhau, phải tin nhau, và có sự gì ngổ cho nhau biết mới là phải.

Bạn tôi năn-ni mãi, tôi đành phải đem chuyện đầu đuôi thú thật với bạn hết cả, nổi nạng tân khổ, nổi mình say mê; thoi thì chân răng kẽ tóc, tôi đem nói hết. Bạn tôi nghe tôi kể chuyện, tỏ ý bất-bình, nhưng tôi coi bộ mà sỗn dạ, mà hối-hận, biết thế này giấu hẳn cho xong. Quả nhiên, bạn tôi nghe như thế, thì bảo thật tôi rằng anh em chí-thiết với nhau, phải ngăn cấm nhau những khi sa chân vào nơi càn-dỡ; tôi đã như vậy, thì anh tôi quyết chí ngăn-ngừa cho kỳ được

mới nghe. Trước hết anh tôi còn lấy lời lẽ mà khuyên-ngăn tôi, sau anh tôi dọa rằng hễ chẳng ăn lời thì anh tôi sẽ mách báo những kẻ có quyền ngăn-cấm, để mà ngăn-cấm không cho tôi đem người con-gái ấy đi. Bạn tôi diễn-thuyết cho tôi nghe vừa trong một khắc đồng-hồ, hết ngọt đến xắng, hết khuyên-răn đến nạt-dọa.

Tôi thì chỉ ân-hận tự mình làm dở-dang mình. Tuy nhiên, tôi mới biết mùi say-dắm được vài ba tiếng đồng-hồ, mà ngấm trí-khôn tôi nó đã mở mang rộng rãi ra nhiều lắm. Bấy giờ tôi sực nhớ ra rằng điều chi tôi cũng đã thú thật với bạn, duy có cái giờ đem nhau đi trốn là tôi chưa nói. Tôi bèn nghĩ mưu lấy đấy làm phương đối bạn.

*Tỉ-ba* anh hỡi! Em xin thú thật câu này. Đó là em thấy anh xưa nay vẫn có lòng hạ-cố thương em, thì em nói ước lòng anh đó mà thôi, chứ em đâu lại có cả gan dường ấy. Người con gái ấy thì em say-mê thật. Câu ấy em không nói dối. Còn như chuyện cùng nàng đi trốn là câu em nói đùa, chứ có đâu em lại dám liều như vậy. Ấu là đến chín giờ sáng mai, anh khá lại đây rủ em, em sẽ đưa anh đến nơi lữ-quán, để anh xem mặt tình-nương của em, rồi anh sẽ thử nói em nghe



con người như thế, phỏng có khiến nổi được em làm việc càn-dỡ đó không?

Bạn tôi lại khuyên can thêm mấy câu nữa, rồi mới ra về. Đêm hôm ấy tôi thức lũng-cũng để chỉnh-đốn hành-trang. Sáng tinh sương tôi lại đón nàng nơi quán trọ, thì đã thấy nàng đứng chờ trong cửa sổ. Nàng thấy tôi thì thân-hành ra mở cửa. Hai đứa dắt tay nhau nhẹ gót mà ra. Đồ đạc của nàng nhân-thân chỉ có bọc xống áo thì tôi cầm lấy. Xe ngựa đã sẵn-sàng, nàng chỉ lên ngồi là đi thẳng.

Khi anh *Ti-ba* biết là bị tôi gạt rồi làm ra những việc gì thì rồi về sau tôi sẽ kể, để ngài biết cho bạn tôi thương tôi biết chừng nào, mà khốn-nạn cho tôi, gặp hiền-hữu chẳng biết vâng lời khuyên bảo, để sau nên nổi lắm than!

Giờ tôi hãy xin kể những sự tôi với nàng đi đường, giục ngựa chạy mau quá, chưa tới đã tới *Thánh Đơ-ni*. Nàng thì ngồi trong xe mà tôi thì cưỡi ngựa đi bên cạnh, thành ra cứ đến chỗ đổi ngựa mới chuyện trò được vài ba câu. Mãi cho đến khi đã tới gần kinh-thành, chắc không ai đuổi kịp được nữa rồi, bấy giờ đỗ lại mới nghỉ-ngơi thông-thả, ăn no uống mát cho rõ thỏa-thuê. Số là từ A-miêng mà đi đến đó, tất-tả vội-vàng, chưa ăn miếng nào vào bụng hết.

Tôi dẫu thương-yêu nàng đến thế nào nàng cũng có cách tỏ được cho tôi biết rằng nàng cũng thương-yêu tôi được đến thế ấy. Hai bên ganh nhau mà chiều chuộng, mà quý-báu nhau : ngày vui sợ vẫn chẳng đầy gang, tối đến chẳng chờ cho vắng khách, âu-yếm nhau ở trước mặt người, để cho những quân đánh xe ngựa, những người trong các quán trọ, ai nấy phải nhìn mà khen đôi ấy còn trẻ con như thế, mà keo sơn có một.

Đến *Thánh Đơ-ni* thì quên mất cả những lời hẹn nhau làm lễ cưới, quịt cả *Giáo-đường* cái lễ giao-hôn, thành ra không nghĩ đến đã hóa vợ chồng. Tôi tánh vốn là người biết âu-yếm mà lại có thủy-chung, vì nếu nàng ở được trọn nghĩa một đời với tôi, thì vợ ấy đủ thỏa sướng cho tôi trong một kiếp. Tôi ăn ở với nàng, mỗi ngày là thấy thêm ra một vẻ nên yêu. Tài ấy, bụng ấy, tính nết thuần-hòa ấy, nhan-sắc tốt tươi ấy, kết thành một cái dây quyến-luyến, thắt buộc lấy tôi, dây dẫu buộc chặt mà êm mềm, tôi chỉ ước được trăm năm chịu trói. Ngờ đâu, tâm-sự mỗi ngày một khác, những tưởng rằng vì dấy vui sướng một đời, mà lại hóa ra vì dấy tôi nên một người sầu khổ khắp cả trong bọn tu-my !

Chúng tôi thuê một gian nhà trọ ở con đường V. Vô-phúc cho tôi lại ở láng-diềng một ông dòng sang phú-hộ kia, tên là B. Suốt trong ba tuần lễ, miệt mài trong cuộc truy-hoan, quên cả cửa nhà, quên cả ông thân-sinh tôi ở nhà mong đợi. Cũng may, chúng tôi đắm say nhau ở bề tình-nghĩa, mà không đắm say nhau ở chỗ tà-dâm, cho nên thắm-thoắt qua mấy ngày keo sơn buổi mới, rồi tôi cũng nhớ đến nghĩa luân-thường. Tôi bèn quyết chí lại nhà qui lạy nghiêm-đường thú thật, những mong rằng thân-phụ tôi thấy người thấy nết Mai-nương, mà dung-túng con người lỡ bước, họa may ông tôi lấy lòng hà hải, dầu chẳng cho nên gia-thất, cũng lấy cách nhân-từ mà nhắm mắt bịt tai, để cho đôi trẻ thương nhau được tự-liện. Tôi ngỏ ý với Mai-nương sự ấy, tôi phân giải cho nàng nghe rằng, dầu bên tình bên hiếu, dám cân chặng nữa, thì cũng còn một lẽ bất đắc bất nhiên. Số là chỗ tiền vốn chung, đã thấy cạn nhiều, tôi đã vỡ ra ngăn ấy đồng không phải là kho vô tận. Nàng nghe tôi nói, lạnh-lùng có ý dục-dè ngăn-trở. Nhưng tôi cũng nghĩ là nàng chỉ lo thân-phụ tôi không nghe, nếu biết chỗ ẩn, phen này có khi chia rẽ. Tôi không ngờ đâu sự ngăn-ngại ấy là do một nghĩa khác, đau-đớn cho tôi, sau này mới biết. Khi tôi nói

đến nỗi túng tiền, thì nàng bảo còn đủ được vài ba tuần lễ, vả nàng còn lắm chỗ mong nhờ, có lẽ từ đây đến đó túi voi kia lại bốc được đầy. Kết cục là nàng không chịu; nhưng khéo thay những vẻ nói cười, những lời âu-yếm, khiến cho tôi thế nào cũng cho là phải; vả bụng nghĩ rằng trăm năm thôi cũng từ đây, nhân-duyên biết có cuộc này mà thôi, thì trăm sự, sự mình, sự nhà, chỉ nghe nàng chứ lại nghe ai? Hai món tiền góp với nhau, thì phó mặc nàng tay-hòm thia-khóa, liệu thế ăn tiêu, bao còn, bao hết, tôi có biết đâu chỗ ấy. Lạ thay là cách mấy ngày, tôi bỗng thấy bữa cơm ngọt bùi thêm thức; trong việc ăn mặc, tôi lại thấy nàng sắm đôi ba thứ nhiều tiền. Số bạc chung lưng, thì dầu tôi không biết tính, cũng nhớ ra chỉ còn đến mười mười lăm bích-tôn là cùng. Thế thì không biết nàng lấy bạc đâu mà sắm? Tôi có hỏi qua, thì nàng khúc-khích thưa rằng: «Việc ấy xin chàng chớ bận, thiếp đã bảo thiếp đây còn lắm chỗ nương nhờ». Yêu nhau như tôi yêu nàng, câu nói ấy làm gì mà chẳng xuôi tai?

Một hôm kia, tôi cần phải đi đâu có việc, giao hẹn nàng rằng chậm chậm trở về. Khi về tới ngõ, thấy cửa đóng kín, tôi phải chờ đến hai ba phút, mới thấy người nhà ra

mở ; con bé ở cũng ngang ngang với tuổi chủ nhà, khi nó ra mở cửa, tôi hỏi sao lâu, thấy nó lúng ta lúng túng, rồi thưa rằng ở trong xa lúc mới chưa nghe tiếng gọi. Tôi biết ngay là lời nói dối, bởi vì tôi chỉ gõ cửa một lần, rồi tôi đứng đợi. Tôi hỏi vài câu, thì con bé thật thà thật đảm, tuôn ngay nước mắt, thú thật rằng bà chủ bảo phải chờ ông B ra khỏi cổng sau, mới được mở cổng trước. Tin đâu như sét đánh ngang đầu, tôi những tưởng liệt hai chân, không bước vào được nữa. Tôi mới lấy nê còn quên chút việc lại phải trở ra, dặn con bé vào thưa lát nữa tôi về mà chớ đả động đến câu tôi đã biết.

Cơn đau tôi như choảng vào đầu, vừa bước xuống thang vừa khóc, nhưng trong trí chưa nhận ra rằng khóc vì đau, cảm khái thế nào mà khóc? Ra đến đường, gặp tiệm rượu thứ nhất tôi ghé ngay vào ngồi phịch xuống ghế, hai tay ôm lấy đầu mà nghĩ, ngồn ngang ruột rồi bời bời! Câu chuyện ghê tai, nén bụng cố quên đi bằng, cầm bằng lóa mắt ù tai, sáng mê mà thấy. Đã đời ba lần tôi khiến lẳng lạng mà về, cảm như lần trước không có, quyết chẳng hỏi han chi cả. Trong lòng tôi không thể sao tin được Mai-nương lòng chim dạ cá; tôi nghĩ chừng như mắt tôi đâu thấy rõ làm

sao, bụng tôi cũng không được phép ngờ người lòng son dạ sắt. Tôi yêu, tôi mến, tôi kính, tôi thờ nàng, sự ấy đã hẳn. Nhưng tôi chắc tôi yêu nàng bao nhiêu, nàng cũng đã yêu tôi được bấy nhiêu, hai bên cũng đã cho nhau được tang chúng. Vậy thì tôi không có cơ gì mà ngờ được cho nàng không thành thực với mình, không nhất tâm với mình. Vả ngắm mà xem, nàng phải dối tôi mà làm gì? Mới được ba tiếng đồng-hồ về trước, hai bên âu-yếm cùng nhau, nguồn ân bể ái, không thể nói sao cho xiết; lòng đây lòng đấy đã tin nhau hết cả mười phần. Vậy thì không, không, quyết không sao có lẽ Mai-nương lại phụ bạc cùng ta. Nàng biết từ đây tôi chỉ vì nàng mà sống; cả cuộc đời tôi, chỉ có một nghĩa yêu nàng. Đã biết ta như vậy, lẽ nào lại có ghét ta?

Tuy nhiên, dầu muốn đui mù cũng khó đui mù cho được hẳn; sự ông B. đến nhà trong khi ta đi vắng, sự con hầu chậm mở cửa cho khách tháo cửa sau, dầu cố ý không tin điều trước mắt, lại còn làm nổi buộc nên tin! Bạc hết mà có cơm ngon; tiền khan mà sắm đồ trang-diêm lịch-sự. Hai điều ấy đem ra mà so-sánh với cảnh ngộ người khách đồng sang phú-hô, phong

nhã hào hoa, hình như rõ mồn một: ngọn kia là ở gốc này mà ra. Sự lại nhớ đến câu nàng quyết mong nhờ còn lắm chỗ, mà chẳng nói cho ta là những chỗ nào. Hiện-trạng đã rành rành như thế, thì dầu mắt kia muốn nhắm, tai này hồ dễ bịt xong?

Nhưng nghĩ đi còn có nghĩ lại. Tôi với nàng từ khi đem nhau đến kinh-thành, phỏng xa nhau mấy lúc. Nào là công kia việc nọ, lo toan lấy nơi ăn chốn ở. Hồ rảnh lúc nào thì quàng tay cặp nách, đem nhau đi dạo chơi hết đó cùng đây. Cuộc chơi bởi nọ, cuộc tiêu khiển kia, đâu đâu cũng là có nhau cả. Những lúc dờn nhau nửa phút, cầm bằng ly-biệt ba thu. Hết đây yêu đây, lại đây yêu đây, một câu nói trao đi đổi lại, một ngày kể đến nghìn lần, mà tưởng vẫn như chưa nói đủ. Ngẫm như thế thì tôi tưởng Mai-nương còn rảnh phút nào để ngoại-tình với ai nữa. Tôi suy tính mãi, sau tôi tưởng óc khôn đã nảy ra được một câu giải khéo, Ừ phải rồi! Ông B. này là một người quảng giao ở chỗ kinh-địa, tất nhiên có liên lạc gì với họ hàng của Mai-nương. Ý hẳn thân thuộc Mai-nương dùng người này mà tư-cấp cho nàng. Hôm nay đến nhà tất là để đưa tiền nong chi đó. Nàng giấu ta, cũng là một cách úp-mở rỡ nhau đó mà thôi. Hôm nay ví dầu ta cũng về sớm

như mọi khi, thì có lẽ nàng cũng tự nhiên mà nói cho ta biết. Nhân nàng thấy ta về chậu thì giấu mà chơi đờ. Phải rồi ! Nhưng ta hỏi đến thì rồi nàng cũng nói thật. Rõ ta ngu xuẩn ! Có vậy thôi, mà chẳng sớm đờ ra !

Lạ thay là cái yên trí ! Tôi đã tính ra như thế thì tự hồ trong bụng thấy mất hẳn cái phiền. Tôi tức-khắc về nhà, lấy cách âu-yếm như thường mà hôn-hít Mai-nương. Tôi đã toan nói nhỏ ngay trước cái điều mình đoán ra cho nàng biết. Song chẳng biết tôi tính lại thế nào, tôi lại im đi, để chờ nàng nói trước.

Con ở dọn ăn. Tôi vui vẻ mà ngồi vào bàn ăn cơm tối với nàng. Nhưng có ý nhìn một lát thì thấy dưới bóng đèn, vẻ mặt Mai-nương có chiều sâu thẳm. Tôi thấy nàng rầu thì tôi cũng hóa rầu. Khi nàng ngược mắt lên nhìn tôi, hình như không giống mọi khi. Tuy cách nhìn ấy là cách nhìn êm-ái dịu-dàng, mà tôi chẳng phân ra được là nhìn yêu hay nhìn xót. Tôi cũng chùng mắt nhìn nàng, thì nghe như nàng cũng lấy mắt nhìn ấy mà hiểu được tâm-sự tôi. Hai người ngồi ăn mà chẳng ai nghĩ đến ăn, cũng không ai nghĩ đến nói. Sau tôi thấy mắt nàng rỏ xuống đôi ba giọt lệ.



Tôi thấy nàng khóc, tôi giạt mình mà kêu lên rằng: Trời đất ơi! Nàng có nỗi gì sâu thẳm đến phải khóc than, mà sao nữ tỳ không ngỏ cho ta biết cùng? Tôi hỏi vậy thì nàng không thừa gì hết, chỉ thở dài, làm cho tôi lại thêm lo ngại. Tôi run lên lây-bẩy mà đứng ngay dậy, hết cách yêu thương mà ân-cần han hỏi cho ra. Thấy nàng khóc, tôi cũng tuôn rơi nước mắt. Tưởng chừng như lúc bấy giờ, thẳng sá mọi đĩ ăn cướp, giết người không chớp mắt, mà nom thấy tôi cũng phải thương tâm.

Trong khi tôi sẵn sóc hỏi nàng như thế, thì tôi bỗng nghe tiếng người rầm rầm trèo thang mà lên chỗ gác tôi ở. Bọn đông người ấy lên đến phòng tôi, thì sẽ gõ cửa. Mai-nuong hôn tôi một cái, rồi vung ra mà chạy thụt vào phòng trong. Tôi vẫn tưởng nàng thấy khách lạ vào, thì chạy vào nhà trong chỉnh lại xiêm áo, để ra tiếp đãi. Tôi thì thân đứng dậy ra mở cửa.

Tôi vừa mở cửa ra, thì thấy ba người lực lưỡng xúm lại nắm chặt lấy tôi, tôi nhìn ra thì là những kẻ gia-hạ của ông thân-sinh tôi. Chúng nó nương tay mà nắm tôi, chứ không dám làm điều gì hung tợn với tôi cả. Hai thằng nắm lấy hai cánh tay còn một thằng thì lặn lưng, lặn túi, chỉ thấy có con dao con là đồ bằng sắt, thì nó lấy

ra. Chúng nó vừa ôm, vừa khám lưng tôi, vừa van, vừa lạy, xin tôi đừng chấp trách chúng nó là kẻ tôi đòi, cha tôi sai bảo làm sao thì chúng nó cứ vâng lệnh mà làm như thế. Chúng lại nói rằng anh cả tôi đem xe đến đón, chờ tôi trước cửa. Trong cơn bối rối, chúng lôi kéo tôi đi thì tôi đi theo, chẳng tìm phương kháng cự, mà cũng chẳng nói nửa lời. Xuống đến cửa thì quả thấy anh tôi chờ đó. Chúng để tôi lên xe ngồi cùng với anh tôi, xe chạy thẳng một mạch đến *Thánh Đơ-ni*. Anh tôi ôm tôi mà hôn một cách rất âu-yếm, song không nói gì với tôi hết. Thành ra tôi được tự do mà nghĩ ngợi đến tình-cảnh của mình.

Tình-cảnh ấy thật là mờ tối, tôi không hiểu duyên-do ra làm sao cả. Sự có người phản tôi thì đã chắc hẳn đi rồi, không còn ngờ được nữa, Nhưng ai phản? Tôi tự vẫn như thế, thì nghĩ ngay đến *Tỉ-ba*. *Tỉ-ba* hỡi hỡi! Nếu sự này mà thật bởi mi, thì ta thề rằng mạng mi không toàn đó. Nhưng tôi lại nghĩ *Tỉ-ba* có biết đâu rằng tôi ở chỗ ấy mà đi tố cáo với cha tôi được. Chẳng lẽ lại ngờ ra Mai-nương. Lòng tôi không bao giờ dám phạm đến cái tội ngờ vực cho nàng câu ấy. Kể thì cái sự buồn rầu của nàng trong lúc ăn cơm, cái cơn nước mắt nước mũi, cái cách nàng hôn tôi trước khi

chạy thụt vào phòng trong, bấy nhiêu sự cũng hơi tối nghĩa. Song tôi lại nghĩ đến điều tai nạn lắm khi biết trước. Khi nàng nghe tiếng động mé ngoài, nàng đã vì yêu tôi quá mà thấy bồi hồi trong dạ, như thể có quỷ-thần báo trước nạn gì, cho nên lúc ấy buồn rầu mà thương tôi như thế. Sự đã rành rành trước mắt, mà tôi lại vẫn còn cứ lo cho nàng mà sợ rằng nàng khổ hơn tôi.

Tôi nghĩ mãi, sau đoán ra rằng ý hẳn tôi đi chơi với nàng trong thành phố gặp ai quen mà vô ý rồi họ thăm dò ra mà mách với cha tôi. Nếu vậy thì tôi cũng cam lòng đôi chút, mong rằng cha tôi phen này bắt quả cũng chỉ mắng đánh qua loa, gọi là thi quyền giáo-huấn mà thôi. Tôi quyết chí dầu cha làm gì cũng chịu, bắt thề bắt hẹn làm sao tôi cũng xin hẹn cho xuôi, rồi về sau chờ lấy cơ-hội tốt, ta lại đi ra đô-thành với anh-nương, kéo nữa ly-biệt này chưa xót cho nàng lắm lắm.

Xe đi một lát thì tới *Thánh Đơ-ni*. Anh tôi thấy tôi ngậm miệng không nói nửa lời, thì nghĩ rằng tôi sợ quá. Anh tôi bèn kiểm lời an-ủy dô-dành, nói rằng em nếu thật lòng hối-hận, chịu lần lần bỏ con đường gai-góc mà theo đường ngay, thì nghiêm-đường có lẽ cũng đủ lòng thương mà người

con giận, mà hồi lại tấm yêu ngày trước. Đến *Thánh Đơ-ni*, xe nghỉ lại, tối anh em đưa nhau vào nhà trọ ngủ. Anh tôi bắt ba thằng ở phải cắt canh nhau mà giữ lấy tôi cho kỹ.

Phiền thay cho tôi là tình-cờ lại vào phải cái nhà trọ mà tôi với nàng đã trọ qua bữa trước. Chủ quán và người hầu hạ trong hàng đều nhận được mặt tôi cả. Chúng thấy tôi khi đi như thế, khi về như thế, đoán ngay ra hết chuyện. Tôi trộm nghe chủ quán nói rằng :

-- À ! cậu này con cái nhà ai giỏi trai quá đời. Mới cách tháng rưỡi nay, đi qua đây cùng với một cô ả xinh đẹp làm sao ! Tôi nghiệp ! hai người cùng xinh cùng trẻ mà yêu nhau, quấn-quít nhau như thể keo-sơn. Thế mà ai đang chia rẽ !

Tôi tảng lờ không nghe gì hết, cứ ở lì trong phòng, bất đắc dĩ mới thò mặt ra ngoài.

Anh tôi có một cỗ xe hai người để ở *Thánh Đơ-ni*. Sáng tinh sương hôm sau chúng tôi từ quán trọ mà đi. Đến chiều hôm sau nữa thì về tới quê nhà. Anh tôi vào hầu cha tôi trước, nói lớt cho tôi rằng, đến bắt đi ngay, không kháng cự chút đỉnh nào hết, khiến cho cha tôi cũng dẹp được trận lôi-đình

mà không quở mắng tôi tàn-tệ quá. Cha tôi chỉ mắng tôi điều bất hiếu, đi mà không xin phép. Còn việc trai gái thì cha tôi không trách mắng, chỉ mĩa rắng như thế đáng kiếp; cha vẫn tưởng con khôn kia đó, ai ngờ còn dại đến dường, có vậy lần sau mới chừa tin gái vu-vơ . . . . .

. . . Tôi nghe lời nghiêm-huấn, chỉ hiểu nghĩa chung mà không ngờ rằng có ý gì riêng về tình cảnh tôi cả. Tôi mới thụp lạy cha tôi, tạ ân cha răn dạy cho điều hay lẽ phải, và xin cha dung thứ một lần, từ sau xin hối mà ăn ở cho phải đạo. Miệng thì nói thế mà trong bụng mắng thầm rằng nếu việc đã xoay ra thế, thì chỉ từ giờ đến tối ta sẽ đánh tháo mà ra được khỏi.

Đến bữa cơm, cả nhà nhạo báng tôi về việc gặp-gỡ tại *A-miêng*, ai nấy mĩa-mại, lời này tiếng nọ, nhưng là nàng nhân nghĩa thủy-chung, tiết trinh thuần-thục. Tôi cũng tưởng là câu nói rỡn vô tình, cho nên tôi làm mặt tươi-cười mà để cho nhà chế báng. Vả tôi đương nhớ bạn, mà được nghe người nhà nói đến bạn, thì gì mà thỏa dạ cho bằng. Mãi về sau, tôi thoáng nghe một vài câu nói của cha tôi, thấy nói đến điều phản-trác, đến câu ông *B* vị kỉ mà mách giúp, thì tôi có ý lắng tai. Nhưng nghe

những câu nói nhát gừng như thế thì tôi không hiểu rõ, tôi bèn xin cha tôi phân giải cho hay. Cha tôi bèn quay lại anh tôi mà hỏi: «Cả, con chưa kể chuyện cho em này nghe sao?» Anh tôi thưa rằng trong khi đi đường, anh tôi thấy tôi ngoan-ngoãn quá cho nên anh tôi nghĩ chẳng nên đem chuyện buồn ra kể lại làm chi. Cha tôi cũng ngần-ngừ, tính thôi không nói nữa. Tôi phải lay van, cha tôi mới chịu đem câu chuyện đốt ruột cắt gan mà kể cho tôi nghe

Trước hết cha tôi hỏi tôi rằng:

— Vậy thế con đã hết cái thật-thà mà tin rằng con ấy yêu con chưa?

— Thưa cha, sự nàng một dạ với con, thì con dám quyết con tin nàng đến nỗi dầu ai làm sao cũng không thể khiến cho con ngò vực được nàng.

Cha tôi nghe tôi nói thế, thì cười ha hả một trận dài, rồi gật-gù mà rằng:

— Nếu vậy, hay! hay! Con ta thật thà có một. Trời ơi, ví bằng cha biết tính-nết con như thế, thì cha để cho con ở nhà làm một hãng chông dẽ-dãi, chứ đâu cha lại có cho con vào phái Tôn-giáo Hiệp-sĩ Mã-nhĩ đức làm gì.

Rồi lại vừa cười vừa nói đến trăm nghìn câu xam mặt tím gan cho tôi nữa.

Sau cha tôi thấy nói làm sao thì nói, tôi cũng làm thinh không đáp, cha tôi mới bấm đốt ngón tay mà bảo tôi rằng :

Con ơi, nó có yêu mày thì nó yêu cả thầy vừa được mười-hai hôm tròn. Mày ở A-miêng đi, hôm 28 tháng trước. Hôm nay là 29 tháng này. Ông B viết thư cho cha được 11 hôm nay. Trước khi ông ấy viết thư cho cha nói quyết như thế, thì ít ra ông ấy đã đi lại với nó được 8 ngày, 11 với 8 là mười chín, 31 ngày trừ đi 19, còn là 12 có hơn kém bất quá một ngày mà thôi.

Cha tôi tính xong, lại cười dài một trận nữa. Tôi nghe mà điên ruột sốt gan, những sợ không nhìn được cho đến hết. Cha tôi lại nói :

— Vậy thì con chưa biết, cha nói nốt cho hay này. Ông B đó là tình-lang của con nhân-ngãi mày đó. Trong thư ông ấy nói ngoa rằng ông ấy vị cha mà tranh cướp của mày. Nhưng kỳ thực là ông ấy không vị ai hết, chỉ vị mình mà thôi. Xưa nay ta có quen biết bao giờ mà người ta vị. Chẳng qua là con kia bảo mày là con cha, nó cũng muốn trừ tiệt mày đi cho khỏi quần chân nó, cho nên nó mới xui lão viết thư cho cha, mách bảo cho biết rằng con ở chỗ ấy với nó, để khiến cha đem người đến bắt. Hai đứa nó tình nguyện với cha rằng cho người đến, nó

xin làm nội-ứng cho mà bắt. Mày thử hỏi anh mày xem có phải rằng nó đến trúng được giờ ấy ở chỗ ấy mà bắt mày, là nhờ tay cả hai đưa nó giúp-đỡ cho không? Thôi thì con khá mánh lòng đã dễ chiếm được nhân-tâm. Nhưng mà nghề nhà hiệp-sĩ, con nên nhớ lấy miếng đầu khí vụng. Hạ thành thì chóng thật, mà giữ thành thì con không biết giữ lâu. Đó là một lỗi trong binh-pháp đó, con ạ. Con nên nhớ lấy lần sau mà sánh.

Mỗi tiếng nói là một nhát dao đâm vào ruột tôi như thế thì phỏng tôi chịu làm sao được. Tôi mới vùng đứng dậy đi ra, nhưng chỉ đi được có bốn bước, ngã lặn đùng xuống đất, mà ngút người đi. Cả nhà đổ xô vào cứu chữa, lay gọi mãi tôi mới hồi tỉnh lại. Tôi hồ mở mắt ra là tuôn nước mắt ràn rụa. Hồ mở miệng ra là than khóc một cách rất thảm sâu, đến nỗi ai nghe cũng phải động tâm. Cha tôi vốn có lòng mến tôi lắm lắm, nên chỉ dùng hết lời ngọt tiếng êm mà an ủy dỗ dành. Tôi lắng tai mà không nghe. Tôi quì gối lay cha tôi, xin phép cho tôi lại trở về *Ba-lê* chuyển nữa, để tôi đâm cho xô ruột cái lão *B*, kia. Tôi nói rằng :

— Cha ơi ! con nói câu này, xin cha tin cho. Chuyện này một là cưỡng hiếp, hai là



bà mê bả dột chi đây; gái kia cùng với lão này không có lẽ đồng-tinh với nhau được. Thừa cha, Mai-nương nó dốc một lòng, nó chỉ yêu có một mình con mà thôi. Điều ấy con chắc, cha ạ. Có khi lão này kè dao vào cổ nó mà bắt nó phải bỏ con ra, cho nên nó sợ mà nó phụ con như thế. Trời cao đất dầy ơi! con người quốc-sắc thiên-hương như thế, trách nào mà nó chẳng dùng hết mưu hết kế để cướp sống của con. Trời cao hỡi hỡi! có đâu Mai-nương lại phụ bạc cùng ta. Có lẽ đâu Mai-nương lại không yêu ta nữa, hử trời?

Cha tôi cứ thấy tôi nói hoài đến chuyện trở về *Ba-lê*, lại thấy tôi cứ nhấp nhòm hình như muốn chạy đi ngay, cha tôi bèn sợ tôi trốn đi mất, phải đem tôi lên một cái phòng riêng trên tầng gác, rồi giao cho hai đứa ở coi giữ tôi luôn luôn. Tôi bị cầm buộc như thế, tức tối đến cuồng lên, ví thử ai cho tôi được ở *Ba-lê* một khắc đồng-hồ, rồi bắt tôi phải chết xuống âm-phủ lộn kiếp nghìn lần, tôi cũng bằng lòng xin chịu. Tôi đã nói ngỏ ra như thế rồi, thì cũng biết chẳng ai để cho mình ra khỏi phòng đâu. Tôi nhiều lần ngó ra dòm qua cửa sổ xem từ đó xuống sân cao thấp bao nhiêu, thì thấy cao quá, không thể nào nhảy ra được. Tôi bèn nghĩ đến kế đồ ngọt hai thẳng canh cửa, tôi chỉ non thề

biền mà tình-nguyện với chúng nó rằng bề chúng nó để yên cho tôi trốn được, thì ngày sau tôi sẽ tạ ân rất hậu. Hết ngọt rồi tôi đâm sảng, hẹn thưởng mãi nó không chịu, thì tôi đe dọa chúng nó cũng chẳng gớm, cứ một mực làm thinh. Mất hi-vọng, tôi mới nghĩ đến cung tự-tử. Tôi bèn trèo lên giường nằm sóng-sượt, quyết nhịn đói nhịn khát cho chết. Suốt đêm hôm ấy rồi suốt cả một ngày hôm sau, tôi nằm như thế. Ai đem cho ăn uống gì, tôi cũng đẩy ra.

Đến chiều cả, thì cha tôi vào thăm tôi và khéo lựa lời an-ủy, rồi bắt tôi ăn cho được. Sợ nữa bắt hiểu, tôi phải vâng lời, nhưng tôi chỉ chiều cha tôi mà lăm nhăm vài ba hột trong khi cha tôi đứng đó mà thôi. Như thế trong ba bốn bữa. Cha tôi ngày nào cũng vào, phần để dỗ tôi ăn uống, phần để lấy lời xúc động mà khuyên-giải cho tôi, cố khiến cho tôi quên người phụ bạc.

Hâm-mộ nàng thì quyết tôi không hâm-mộ nữa. Con người sớm mận tối đào, lòng chim dạ cá như thế, thì phỏng không khinh rẻ sao được. Song tôi tưởng nhớ đến cái hình dung, đến cái vẻ mặt nàng lúc nào, thì lại thấy hình như nét vẽ đã in sâu trong óc. Gấy giờ thì tôi đã yên bệnh đi nhiều ít, tưởng chừng như đã chết. Xấu hổ như thế, đau đớn như thế, sống mà làm chi nữa.

Nhưng chết thì quyết được, chết nghìn lần cũng quyết được, mà quên dứt cái con Mai-ương bội-bạc này đi thì quên không nổi.

Cha tôi thấy tôi cứ đau-đớn sâu-thẳm mãi như thế, thì cha tôi cũng khí-gạc-nhiên bởi vì cha tôi biết tôi là người có khí-khái, con đàn-bà nó đã phụ mình đến như thế, thì dầu trước yêu-mến đến đâu, cũng phải khinh bỏ đi rồi, chứ không thể thương yêu được nữa. Cha tôi mới đoán ra rằng cái bệnh tương-tư của tôi, không phải là tương-tư vì một con Mai-ương, mà là tương-tư chung cả đàn-bà, nghĩa là trai tới thì, cần đến vợ đây, cho nên mới vớ được con ấy, mà thương yêu tiếc nhớ đến dường này. Cha tôi đã yên trí như vậy, một hôm kia, cha tôi mới bảo tôi rằng :

— Con ơi, xưa nay cha vẫn có ý cho con đeo dấu thập tự *Ma-nhĩ-đức* thật, giờ cho xét ra thì con không có khiếu riêng về việc tôn-giáo. Con là đứa ham sắc. Nếu vậy thì để cha tìm vợ cho con. Việc ấy con khá thật tình mà ngổ ý cho cha hay để cha liệu.

Tôi thưa lại rằng : phàm đàn-bà, con không có phân-biệt ai với ai nữa. Cứ như cái chuyện khổ tâm cho con mới xảy ra đó, thì con ghét đều cả một giống đàn-bà. Cha tôi lại rằng :

— Cha sẽ kiếm cho con được một người đẹp cũng như Mai-nương, mà phần trình-tục thì hơn Mai-nương.

— Lạy cha, cha có lòng thương con thì con xin cha lấy nàng Mai-nương cho con. Con chắc nàng không phụ con đâu. Người ấy không lẽ nào làm nên việc xấu ấy. Chắc rằng cha con nhà ta và nàng, ba người cùng bị cái lão B nó lừa hết cả. Cha ơi, ví bằng cha biết con người ấy thành-thực thế nào, nết-na thế nào, mà âu-yếm con thế nào, thì con chắc rằng cha cũng phải thương-yêu nó.

— Con ơi, con còn trẻ người thật bụng quá, con ạ! Cha đã nói đến thế, chuyện nó đã rành-rành như thế, sao mà con còn đui điếc đến thế, hử con? Con há lại không biết rằng chính nó lừa con để anh con vào mà bắt con ra ư? Chết nỗi! con ơi! con mà có nam-nhi chí-khí thì đến tên nó con cũng không nên nhớ nữa. Cha đã quá thương con, con phải vâng lời cha mà tỉnh lại.

Mấy lời nghiêm-huấn đã rõ rành rành, không thể cãi làm sao cho được. Vậy mà không biết làm sao tôi cứ gân cổ lên cãi cho nàng lấy được. Sau tôi nghe cha tôi nói thế, thì tôi phải ăng cổ ra mà chịu, không nói làm sao được nữa, tôi mới than thở cùng cha tôi rằng:

— Thương hại cho con, dẫu muốn đi mà không đi được nữa, đành là con phải công-nhận rằng con là người chủ bị thiệt-hại trong cái án lường-đảo kia!

Rồi tôi lại ràn nước mắt khóc hu hu lên mà rằng :

— Phải, thưa cha, giờ con mới biết con còn trẻ dại, cho nên mới để chúng lừa-đảo như thế. Nhưng thù này phải trả làm sao, việc ấy bụng con đã quyết.

Cha tôi hỏi tôi quyết làm sao? Thì tôi thưa rằng: Lạy cha, con xin về *Ba-lê*, con đến đốt nhà lão B đi, con làm kỳ cho đũa gian-phu, dâm-phụ ôm nhau trong đồng lửa mà chết.

Cha tôi nghe tôi nói dữ-tợn như thế, thì chỉ phì cười, rồi lại bắt người nhà phải canh giữ tôi cho thật kỹ.

Tôi bị giam cầm như thế trong sáu tháng. Tháng thứ nhất, trong suốt 30 ngày, đại-cương ngày nào cũng như tôi mới kể. Cả cuộc tình cảm của tôi trong khi ấy, chẳng qua cứ hồ ghét lại yêu, hồ xót thương lại ra căm tức; hết ngã chí lại hớn-hở mắng, tùy ở cái bụng tôi nghĩ lẫn-thần, lúc đồ cho nàng thế kia, khi đoán cho nàng thế nọ. Cũng có hôm tôi sức nhớ đến con người thùy-mi dễ-dàng, hiền-lành ngay-thật, thì

tôi lại mong làm sao cho chóng gặp mặt nàng. Cũng có hôm tôi nguyên rửa đĩa bạc-ác điều-ngoan, lòng chim dạ cá, thì tôi lại thề rằng vô-phúc cho nó mà có lần còn gặp-mặt tôi.

Cha tôi cho đem thật nhiều sách vở vào cho tôi đọc, tôi nhờ có những sách ấy mà nhiều lúc cũng dẹp yên được lòng bối-rối. Tôi đọc lại hết các bách gia chư tử. Kiến-thức tôi hình như cũng có rộng thêm, lần lần nết quen ham học. Sau này rồi ngài sẽ biết, sự ấy ích cho tôi được những thế nào. Nguyên dĩ cái ái-tình của người ta, cũng là một ngọn đèn rất sáng làm cho thêm rõ nghĩa cổ thánh-hiền. Nay như mấy câu văn của ông *Horace*, ông *Virgile*, xưa kia tôi vẫn cho là tối nghĩa, sau cũng nhờ cái đức lịch-duyet nhân-tình thế-thái này, mà tôi mới vỡ hẳn. Nhân tôi có soạn một tập nhan-đề là « Lấy ái-tình mà giải nghĩa quyển thứ tư sách *Enéide* ». Sách ấy tôi quyết đem xuất-bản, chắc hẳn rồi thiên-hạ khen hay. Khi tôi đặt ngòi bút viết ra quyển sách, tôi đã than rằng : Hỡi ơi ! lòng thảo như nàng *Didon* (Đi-dông) có một tiếc thay sao chẳng gặp ta !

Một hôm, anh Tỉ-ba vào thăm tôi trong nơi cấm-cố, tôi thấy bạn ôm tôi mà hôn tôi một cách âu-yếm lạ-lùng. Nguyên trước

tôi cùng Tỉ-ba cũng đã thân nhau, nhưng cách thân đó, chẳng qua là cách thân nhau trong bạn học một trường; chưa hề thấy bao giờ bạn tôi có tỏ cách thiết-tha âu-yếm với tôi đến dường ấy. Tôi xa cách bạn có năm sáu tháng trời, nay sao thấy bạn hình dung đã khác, cách nói năng lại khác dường nào. Nghiêm-nghị thay! hùng-hồn thay! tôi nghe mà phải kính phải sợ. Bạn phân-nàn cho tôi về bước xa chân; rồi lại mắng cho tôi nay đã khỏi nhiều rồi đó. Sau hết, bạn khuyên tôi nên lấy việc trẻ-con ngu-dại đó làm gương ngày khác, sau này chớ tin chi những cuộc vui chơi là sướng. Tôi ngẩn-ngơ nhìn bạn. Bạn biết ý rằng tôi nghe câu nói đã lạ tai. Bạn lại nói:

— Anh ơi, mấy lời em biện-bạch, toàn là những chân-lý quả nhiên, em đã từng khảo xét, nghĩ ngợi, cho biết đến nơi đến chốn. Số là em xưa kia, lòng cũng hơi khuynh-hướng về nơi sắc-dục. May sao trời lại phúc cho em được nét biết ưa điều đạo-đức. Em thường lấy lý-tình ra mà so-sánh hai bên nay để thế nào. Em đã chịu nghĩ, ông trời kia lại mở mắt ra cho, để từ khi em nom rõ cái chân-tướng cuộc đời, thì em không khinh-bĩ cái gì cho bằng cái cuộc phù-thế của người ta. Anh ơi, anh có thấu bụng em

chăng tá, bởi vì đâu mà em với đời còn chút vương-tơ, không đến nỗi vào xó rừng hang núi mà đi ẩn? Ấy cũng bởi hai ta có chút tình bè-bạn đó, anh ạ. Bấy nhiêu năm cùng học với nhau, em đã bao phen từng biết cái lòng anh quảng-đại, cái chí anh cao-xa; phạm những việc gọi là hay, là đẹp, là thiện, là mỹ, không có việc gì là việc anh không làm nổi. Chẳng may mà anh ngộ phải cái thuốc độc tà-dâm, cho nên anh trót xa con đường chính-đạo. Con rứa em đã khóc than cho đạo-đức thiệt mất một người! Anh ơi, từ hôm anh bỏ em ở A-miêng mà anh đi trốn, lòng em đau-xót cho đến bây giờ, cũng chưa bao khuây. Anh thử xét xem những công-việc của em từ hôm ấy đến giờ thì anh biết rằng không phải là em nói mua-chuộc.

Nhân bạn tôi mới kể cho tôi nghe chuyện hôm ấy khi đã biết rằng tôi lừa-dối, bạn vội-vàng lên ngựa đuổi theo. Nhưng hai người đi trước với kẻ đi theo, cách nhau kể 4, 5 giờ, thì phỏng đuổi sao cho kịp? Tuy nhiên, khi bạn tới *Thánh Đơ-ni*, cũng chỉ hụt tôi với nàng có một nửa giờ đồng-hồ mà thôi.

Bạn tôi biết tất đem nhau về kinh-thành cùng ăn ở, bạn cũng về kinh-thành, tìm trong thảng rưởi, dò la khắp cả mọi nơi.



Một hôm bạn tôi vào nhà diễn-kịch, gặp Mai-nương bộ cánh rỡ-ràng, đã đoán ngay nàng hẳn đã qua tay nào khác. Khi tan buổi hát, bạn theo hút xe cho đến chỗ lâu-trang, hỏi đũa ở thì biết ra rằng má phấn nay đã trong tay B phú-hộ. Đến hôm sau, bạn thân đến hỏi nàng. Mai-nương thoạt nghe nói đến tên tôi, đã quay lưng trở vào, không tiếp nữa. Bạn đành phải trở về A-miêng mà không biết âm-hao gì về tôi cả. Về đến nhà, được thư Ba-lê gửi lại, mới vỡ chuyện về sau. Nay biết tôi đã hồi tỉnh, nên chi mới lại thăm nom.

Tôi thở dài mà ngo-ngác hỏi :

— Vậy ra anh đã gặp Mai-nương! Nếu vậy, ngô-huynh có nhiều hạnh-phúc hơn đệ. Thương hại cho tôi, tôi với nàng đành rằng từ đây vĩnh-biệt.

Bạn thấy tôi thở dài mà kêu lên như thế, thì trách tôi chưa khỏi hẳn bệnh mê-mạn. Xong đó rồi, bạn tôi lại giảng đạo-đức thuyết nhân-nghĩa cho tôi hồi lâu nữa, khéo tìm những chỗ tôi ngứa mà gãi, những nơi tôi ưa phỉnh-phờ mà tán-tụng. Bạn tôi mới lại khuyên-răn có một lần, mà khi bạn về, tôi nghe trong lòng, hình như cũng thấy chuyển động, quyết chí muốn bỏ đường tục-lụy, mà từ nay chuyên nghĩ việc tu-hành.

Dần dần tôi thích chí về việc ấy, đến nỗi những khi thơ thẩn một mình tôi không nghĩ điều gì khác nữa. Tôi sức nhớ lại những lời của đức-cha ở A-miêng khuyên bảo, những lẽ nên mong mỏi cho tôi về sau có thể nên vinh-dự lớn ở trong chỗ giáo-dưỡng. Vả lòng tôi khi đó, bỗng lại thấy sùng riêng về đạo Chúa. Định bụng phen này đi tu ăn ở một cách an nhàn thuận đạo, ngày đêm tụng-niệm học-hành, không để cho lúc nào rảnh trí, mà nghĩ ngợi đến những cuộc vui-thú nguy-hiểm của ái-tình. Phàm những sự người ta quý-trọng, mình quyết khinh bỏ từ đây. Nghe trong lòng tưởng chừng như tự đó về sau, những điều mình sở mộ, quyết là làm nổi; tâm lòng chỉ ao-ước những điều hay, bỏ quách được điều tình-dục, tinh tâm mà thờ Chúa.

Tôi đã tưởng-tượng trước ra một cuộc ăn-cư rất lý-thú: Gian nhà cất nơi tĩnh-mịch, cỏ cây bốn phía bùm tum; góc kia vườn đào ba bên núi đá, suối nước trong róc rách lưng-dèo; sách đầy tủ tha hồ khảo-cứu: tri-kỷ một đôi người, thỉnh-thoảng đến chuyện trò; hai bữa cơm thanh-đạm mà ngon, Giao-thiệp với thành-thị thì đã có một người bạn chí thân, chí thiết, ngày ngày thư đi thư lại, để báo cho ta biết những nỗi phiền thiên-hạ mà cười. Như

thế thì còn gì mà chẳng sướng? Thật phỉ lòng ao-ước xưa nay, thật quen với tính aết của ta đã luyện tập. Nhưng nghĩ như thế, rồi lại ôm trán hỏi lòng một lần nữa, thì cái cảnh tưởng-tượng ra đó, thật là vui thú, thật là xứng với cái trí khôn cao thượng; nhưng xét ra cho kỹ, thì mười phần chưa đủ hoàn-toàn. Vẫn thiếu dứt Mai-nương trong cảnh thú.

Tuy vậy, nhờ có anh Tỉ-ba đến khuyên bảo tôi luôn, khiến cho tôi mỗi ngày càng thêm quả-quyết. Khi tôi nghe trong chí đã nhất định rồi, tôi mới trình với cha tôi. Cha tôi nói rằng ý cha tôi xưa nay vẫn định để cho các con tùy thích mà chọn lấy nghề-nghiệp, không muốn ép uổng con nào, duy con nào muốn hỏi thì cha sẵn lòng chỉ bảo cho mà thôi. Nhân tôi có xin dạy điều khôn-phải, thì cha tôi lại giảng-giải kỹ-càng, khiến cho tôi lại càng quyết chí ở việc tu-hành lắm lắm.

Giữa độ ấy, sắp tới ngày khai tràng Nhà-dòng. Tôi bèn rủ anh Tỉ-ba cùng tôi vào học ở tràng Nhà-dòng Thánh Xung-bích, bạn tôi thì để học cho trọn khoa Thần-học, mà tôi thì để vỡ lòng. Bạn tôi vốn nét chăm học đã có tiếng từ thuở còn ở A-miêng, Đức-cha cũng đã biết đến, nên chi được thụ học-bổng tối hậu.

Cha tôi thì tưởng tôi đã khỏi hẳn cái bệnh say mê rồi, cho nên tôi xin đi thi cho đi ngay. Hai anh em đến kinh-thành. Tôi thì cái câu rút *Ma-nhĩ-đức* đã đổi lấy bộ áo thâm dài ông cố đạo, tên *Đê Ghi-ri-ơ* hiệp-sĩ thì đổi là *Đê Ghi-ri-ơ* đạo-sĩ, Tôi học riết lắm, chỉ trong mấy tháng trời thấy tấn-tới nhiều. Cả ngày đã học, đêm lại học khuya, không để phí chút thì-giờ nào cả. Sau tôi cũng nổi danh tiếng lớn trong một trảng như anh *Tỉ-ba* tôi vậy, ai nấy đã khen rằng tài cán ấy chắc nên danh-phận lớn. Tôi cũng được ghi tên trong sổ học-bổng. Việc đạo giáo tôi chăm nom lắm lắm. Phàm các việc lễ-nghi, việc gì tôi cũng sùng. Anh *Tỉ-ba* thấy tôi như thế thì mừng hơn-hở, những tự phụ rằng vì công khuyên-báo của mình mà đã kết nên giai-quả đó.

Lòng người dễ đổi, câu ấy đã đành, thế sự đã từng nom thấy. Người ta vì một dục-tình mà sinh ra một ý tưởng, mà xui nên một việc quyết-định; kể đến phải dục-tình khác, ý tưởng ấy đi đời, việc quyết-định ấy cũng đi đời. Những khi tôi nghĩ đến những ý-tưởng cao-thượng, tối tĩn, tối khiết, nó đã xui khiến tôi vào nhà dòng *Thánh Xung-bích*, khi tôi nghĩ đến cái cách tu-hành trai-tĩn của tôi trong bấy nhiêu

lâu; mà sau tự-dưng lại thấy bỏ được tu, phá được giới, thì tôi rùng mình vì cái tính dễ thay đổi của lòng người.

Sách thường dạy ân Chúa cứu độ chúng ta bao giờ cũng dồi-dào ngang sức với cái tình-dục cảm-dỗ. Nếu vậy thì như tôi sùng-mộ tôn giáo như thế, vì đâu mà bỗng tự-dưng bỏ phứt được đường phạm-sự, không hối hận, không phải miễn cưỡng một li một đỉnh nào hết.

Trước kia tôi đã tưởng tôi với sắc-dục là tuyệt-giao rồi. Những lúc tôi đương sùng đạo thì tưởng chừng như gái đẹp nào, tính cả từ đến Mai-nương, lại có làm sường dạ cho tôi bằng một trang sách của Đức *Thánh Âu-cúc-tân*, hay là một khắc đồng-hồ tinh-tâm mà tư-lự đến việc tôn-giáo. Thế mà chỉ trong một lúc không may, tôi lại sa chân vào chốn hang hầm. Tôi nguyên ở chỗ sâu thẳm ấy mà lên đến chỗ đạo-đức tốt cao, nay lại ngã xuống hang sâu thẳm hơn nữa, thì thật là một cái tai họa không thuốc chữa.

Nguyên tôi đã ở Ba-lê gần một năm tròn mà không hỏi thăm hỏi dò gì đến Mai-nương cả. Lúc trước thì còn là miễn-cưỡng. Sau may được bạn tới luôn luôn, khuyên nhủ bên tai, vả tôi lại là người biết nghĩ,

gắng sức tu cho kỳ được, cho nên về sau thấy mỗi ngày một nhạt sự say mê, lần lần quên bằng hẳn tình-nương điêu bạc. Kế đến kỳ thi, công-đồng khảo-sát, tôi lại mời bà con đến cho đông mà xem tôi các chiэм bằng vàng. Tôi nhờ sức học, đậu được thủ-khoa, danh-giá lan đi khắp vùng kinh-địa, thế nào đến cả Mai-nương cũng biết. Trước nàng thấy nói *Đê Ghi-ri-ơ* đạo-sĩ, còn ngờ trùng danh trùng hiệu. Sau hoặc giả thấy người đồng-tính, cũng muốn nhìn xem thế nào; hoặc giả biết là bạn cũ mà hỏi lại những sự lờ nhau thuở trước. (Sau tôi tra mãi mà không biết trong hai lẽ ấy, vì lẽ nào). Nàng mời nhủ mấy người bạn đàn-bà đến tại Học-đường mà nhìn cho rõ mặt.

Tôi thì mãi ứng đối với quan chấm trường, cũng không nom thấy. Và ở nơi nội-thí, các bà vào xem đã có chỗ riêng ngồi kín. Khi tôi thi xong, ngửa mặt vinh quang mà về nhà-dòng, ai nấy hoan hô mừng rỡ. Lúc đó, chừng sáu giờ chiều tối. Vừa về được một lát, thì có người gọi ra phòng tiếp khách, nói có bà nào vào hỏi. Tôi tức-khắc ra, tưởng là ai, hóa ra là Mai-nương. Giật mình thay! hoảng hốt thay! còn ngỡ tình ma hiển hiện! Chính là Mai-nương, mà Mai-nương xinh đẹp hơn, ngọt

ngào hơn trước, chưa bao giờ tôi thấy nàng được xinh đẹp như thế. Năm ấy tuổi nàng vừa mười tám, dào non vừa độ, nhan sắc đương thì, không bút nào mà tả ra cho được hết cái vẻ xinh đẹp. Hay là chân-tượng của ái-tình thần chính đó. Nhìn vào cái mặt lồ lộ như bức tranh tuyệt diệu.

Tôi nhìn thấy mà ngây dại, mà thần thờ. Không biết ý nàng đến đó làm gì, tôi mới khép mi mắt nhìn trở xuống, hơi run run mà đợi nàng nói trước. Trong một hồi lâu, nàng nghe chừng cũng ngượng nghịu như tôi. Sau nàng thấy tôi chẳng nói gì, thì nàng lấy bàn tay bưng mặt khóc, rồi thỏ-thể mà thú nhận rằng tôi thất-tiết đã cam chịu, nhưng trách chàng sao cũng nhẫn tâm thay! Xa cách nhau một chốc đã năm chầy, mà chẳng đoái thăm dò còn sống chết. Đến nay gặp người xưa đứng trước mặt, mà không nói năng lấy được nửa lời nào. Tôi nghe nàng thưa thốt bấy giờ, lòng tôi bồi hồi thương xót, không thể nói sao cho xiết được.

Nàng ngồi xuống. Tôi vẫn đứng quay nửa mình trở lại, không dám nhìn nàng tận mặt. Miệng tôi thì ấp úng toan trả lời mấy cách mà không ra tiếng, nói được vài lời lại bãng, không sao nốt cả được câu. Sau tôi cố mãi thì chỉ găm lên được có mấy tiếng sỉ nhục sau này: « Mai-nương hội bạc hề! bội bạc »

bội bạc! » Nàng khóc hu hu lên mà thú rằng xin chịu tiếng bội-bạc, không dám cãi. Tôi hỏi:

— Thế thì nàng đòi gì tôi bây giờ?

— Thiếp không ở với chàng thì không sao sống được, cho nên phải đến đây mà xin chàng trả lại cho tấm lòng yêu ngày trước.

Tôi cũng rần-rụa ngay nước mắt ra, không sao cầm xiết được mà rằng:

-- Mày có lấy mạng tao thì mày lấy. Chỉ còn có cái mạng tao là của tao mà thôi. Đến như cái lòng tao thì từ ấy đến giờ, vẫn ở tay mày cố chấp, tao đã thu được về lúc nào đâu, mà nay đòi tao đem trả?

Tôi vừa nói buông miệng, nàng đứng dậy ôm lấy tôi mà hôn-lit, âu-yếm. Phàm bao nhiêu tiếng, bao nhiêu chữ hay của ái-tình sanh ra cho mà gọi nhau, là nàng đem ra mà gọi tôi hết cả. Kỳ-thủy tôi còn lấy cách nguội-lạnh mà đáp lại, chẳng lẽ mình đương bình-tĩnh như thế, mà bỗng dưng làm ra những cách lả-loi, thì cũng bất tiện. Cho nên tôi còn nghĩ xem lấy cách nào cho nó dần-dà từ phai sang thắm, từ trâm lên bông. Tôi nghĩ đến cái tình-cảnh mà ghê mà sợ. Tôi rợn người lên khác nào như đang đêm khuya thanh vắng mà đi vào chỗ đồng không mông quạnh; khác nào như



thấy mình bước chân vào một thế-giới nào mới rờn-rợn lúc đầu, sau dần dần nom rõ quanh mình, rồi mới yên được thần lại.

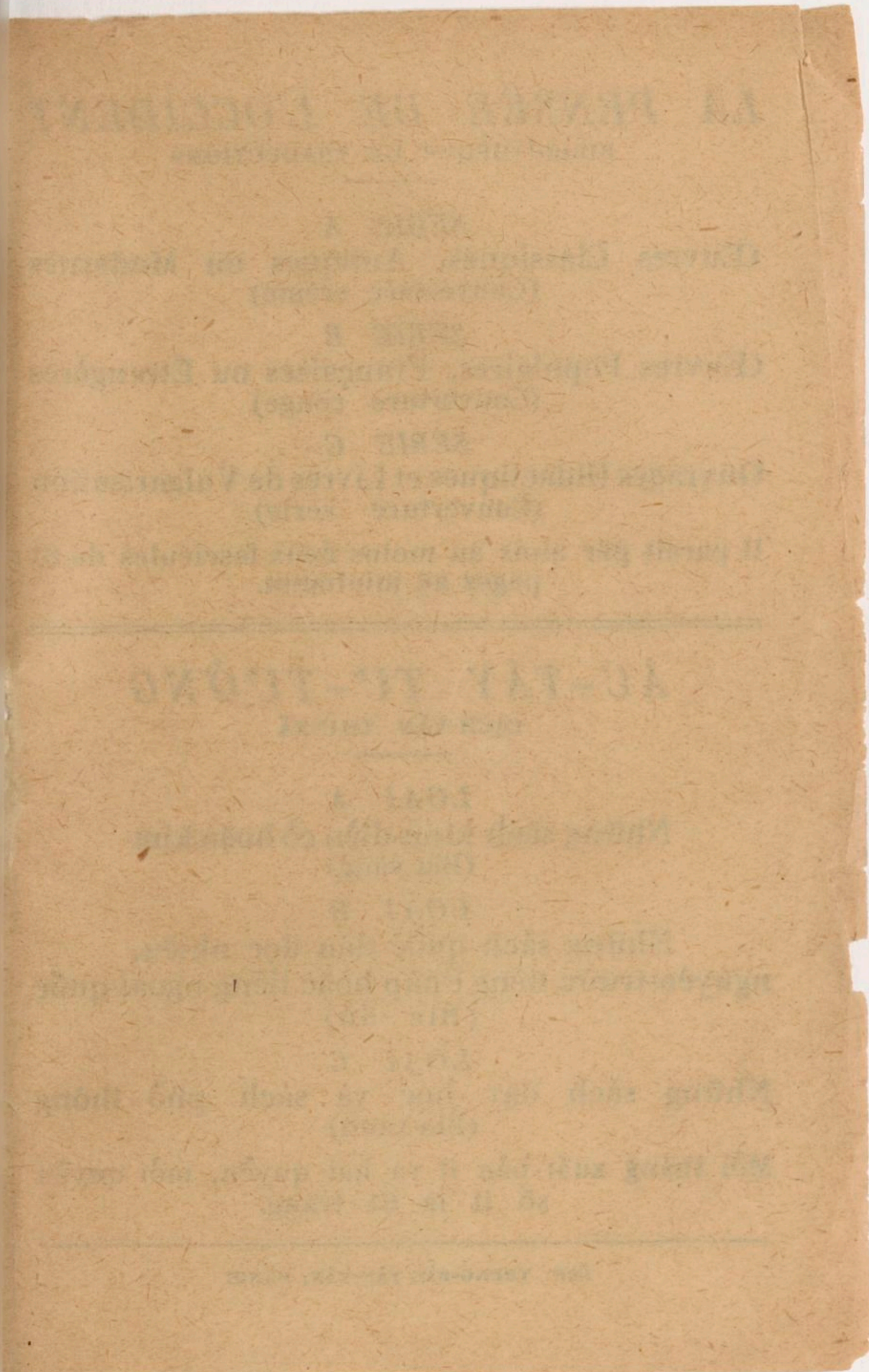
Hai người cùng ngồi xuống, tôi nắm lấy hai tay nàng, tôi nhìn nàng một cách sâu-thăm mà rằng :

— Mai-nương hỡi ! Ta không ngờ ta yêu Mai-nương như thế, mà Mai-nương lại nữ-phụ ta. Tâm thần ta đã ở trong tay Mai-nương hết cả, thì ta dốc một lòng mà chiều nịnh Mai-nương, mà vâng chịu Mai-nương, mà làm đũa tời mọi cho Mai-nương, thế thì phỏng Mai-nương muốn đổi ta, còn có khó gì ? Nay Mai-nương đã đi từng trái kẻ khác, thử nói ta nghe xem có trai nào âu-yếm Mai-nương như ta, dễ bảo như ta hay không ? Chắc là không. Tạo-hóa không có thể đúc ra được hai tấm lòng như tấm lòng ta ở trong thiên hạ. Vậy thì từ bấy đến giờ, Mai-nương có tiếc ta lúc nào chẳng ? Nay bỗng thấy Mai-nương trở lại đây mà tươi gọi mấy lời âu-yếm đó cho tấm lòng khô héo của ta, thì chẳng hay ta nên tin được đến dường nào ? Mai-nương ơi. Mai-nương ơi ! Ta nhìn thấy Mai-nương là đủ cho ta chết mệt rồi, lạy là Mai-nương còn phải hỏi ta chịu tái hồi chẳng ? Nhưng nếu Mai-nương có cảm cảnh cho ta xót-xa vì bạn trong bấy nhiêu lâu, thì Mai-nương nói cho

ta biết lần này Mai-nương định ăn ở với ta có vững-bền hơn lần trước không?

Nàng thưa lại mấy lời rất cảm-dộng, trỏ trời vạch đất mà thề thốt đến điều, khiến cho tôi cũng phải dẹp nỗi còn nghi-ngại, những tưởng từ đây nàng giữ tiết một niêm. Tôi bèn nửa giọng say-mê, nửa giọng sùng-tín mà rằng:

-- Mai-nương hỡi! Mai-nương xinh đẹp muôn phần, không phải là bậc người phạm ở thế-giới. Lòng ta hiện như bị một trận khoái-phong bay bốc lên đến từng mây xanh khí biếc. Than ôi! Giờ ta mới biết bao nhiêu những lời sách dạy ở *Thánh Xung-bích* về chữ tự-do, tự-chủ, toàn là những hư-văn vô nghĩa. Ta cũng biết phe này ta bỏ hết công-danh vinh-dự, mà đi với Mai-nương. Ta nhìn lòng con mắt Mai-nương, hình như ta đã được đọc số trời tiền-định cho ta thế nào rồi. Nhưng nếu ta được lòng Mai-nương một niêm yêu-mến ta, thì dầu ta mất đến gì, tưởng cũng không là thiệt. Điều tài lợi, thì lòng đây không chút bận, cái vinh-quang chẳng là một đám khói nhút thời, cơn gió nhẹ đã tan-tành đâu mất. Thì ra bao nhiêu những cảnh tu-bành ta định trước toàn là một cuộc mơ-màng. Nói rút lại thì bao nhiêu những cái khoái-lạc ngoài cái khoái-lạc với Mai-nương



# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

---

## SÉRIE A

Œuvres Classiques, Antiques ou Modernes  
(Couverture crème)

## SÉRIE B

Œuvres Populaires, Françaises ou Étrangères  
(Couverture rouge)

## SÉRIE C

Ouvrages Didactiques et Livres de Vulgarisation  
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

---

---

# ÂU-TÂY TU-TUỞNG

DỊCH-VĂN THU-XÃ

---

## LOẠI A

Những sách kinh-diễn cổ hoặc kim  
(Bìa vàng)

## LOẠI B

Những sách quốc-dân đọc nhiều,  
nguyên-trước tiếng Pháp hoặc tiếng ngoại-quốc  
(Bìa đỏ)

## LOẠI C

Những sách dạy học và sách phổ-thông  
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển  
số ít là 64 trang.

---